

SDP-UNIV-16SO Universal Adapter (8 or 16 PINS SOIC)

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	SOIC16 SOCKET	16-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	SOIC16 SOCKET	16-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	1	*	16	16
*	2	2	*	15	15
*	3	3	*	14	14
*	4	4	*	13	13
*	5	5	*	12	12
*	6	6	*	11	11
*	7	7	*	10	10
*	8	8	*	9	9

SDP-UNIV-20SO Universal Adapter (20 PINS SOIC)

PLCC-2020-01 Universal Adapter (20 PINS PLCC)

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	PLCC/SOIC20 SOCKET	20-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	PLCC/SOIC20 SOCKET	20-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	1	*	20	20
*	2	2	*	19	19
*	3	3	*	18	18
*	4	4	*	17	17
*	5	5	*	16	16
*	6	6	*	15	15
*	7	7	*	14	14
*	8	8	*	13	13
*	9	9	*	12	12
*	10	10	*	11	11

SDP-UNIV-20SO/200 Universal Adapter (20 PINS SOIC) ■

CONNECTION TABLE:			CONNECTION TABLE:		
PIN Names	PLCC/SOIC20 SOCKET	20-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	PLCC/SOIC20 SOCKET	20-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	1	*	20	20
*	2	2	*	19	19
*	3	3	*	18	18
*	4	4	*	17	17
*	5	5	*	16	16
*	6	6	*	15	15
*	7	7	*	14	14
*	8	8	*	13	13
*	9	9	*	12	12
*	10	10	*	11	11

SDP-UNIV-24SS/150 Universal Adapter (24 PINS SSOIC) ■

CONNECTION TABLE:			CONNECTION TABLE:		
PIN Names	SOIC24 SOCKET	24-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	SOIC24 SOCKET	24-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	1	*	24	24
*	2	2	*	23	23
*	3	3	*	22	22
*	4	4	*	21	21
*	5	5	*	20	20
*	6	6	*	19	19
*	7	7	*	18	18
*	8	8	*	17	17
*	9	9	*	16	16
*	10	10	*	15	15
*	11	11	*	14	14
*	12	12	*	13	13

SDP-UNIV-28SO Universal Adapter (28 PINS SOIC) ■

CONNECTION TABLE:			CONNECTION TABLE:		
PIN Names	SOIC28 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	SOIC28 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	1	*	28	28
*	2	2	*	27	27
*	3	3	*	26	26
*	4	4	*	25	25

*	5	5	*	24	24
*	6	6	*	23	23
*	7	7	*	22	22
*	8	8	*	21	21
*	9	9	*	20	20
*	10	10	*	19	19
*	11	11	*	18	18
*	12	12	*	17	17
*	13	13	*	16	16
*	14	14	*	15	15

SDP-UNIV-28SS/200 Universal Adapter (28 PINS SSOIC) ■

CONNECTION TABLE:				CONNECTION TABLE:			
PIN Names	SOIC28 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	SOIC28 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET		
*	1	1	*	28	28		
*	2	2	*	27	27		
*	3	3	*	26	26		
*	4	4	*	25	25		
*	5	5	*	24	24		
*	6	6	*	23	23		
*	7	7	*	22	22		
*	8	8	*	21	21		
*	9	9	*	20	20		
*	10	10	*	19	19		
*	11	11	*	18	18		
*	12	12	*	17	17		
*	13	13	*	16	16		
*	14	14	*	15	15		

SDP-UNIV-32TS Universal Adapter (32 PINS TSOP) ■

CONNECTION TABLE:				CONNECTION TABLE:			
PIN Names	TSOP32 SOCKET	32-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	TSOP32 SOCKET	32-Pin DIP ZIF SOCKET		
*	1	25	*	32	24		
*	2	26	*	31	23		
*	3	27	*	30	22		
*	4	28	*	29	21		
*	5	29	*	28	20		
*	6	30	*	27	19		
*	7	31	*	26	18		
*	8	32	*	25	17		
*	9	1	*	24	16		
*	10	2	*	23	15		
*	11	3	*	22	14		
*	12	4	*	21	13		
*	13	5	*	20	12		

*	14	6	*	19	11
*	15	7	*	18	10
*	16	8	*	17	9

SDP-UNIV-40TSS Universal Adapter (40 PINS TSSOP) ■

CONNECTION TABLE:			D		
PIN Names	TSOP40 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	TSOP40 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	31	*	40	30
*	2	32	*	39	29
*	3	33	*	38	28
*	4	34	*	37	27
*	5	35	*	36	26
*	6	36	*	35	25
*	7	37	*	34	24
*	8	38	*	33	23
*	9	39	*	32	22
*	10	40	*	31	21
*	11	1	*	30	20
*	12	2	*	29	19
*	13	3	*	28	18
*	14	4	*	27	17
*	15	5	*	26	16
*	16	6	*	25	15
*	17	7	*	24	14
*	18	8	*	23	13
*	19	9	*	22	12
*	20	10	*	21	11

SDP-UNIV-44 Universal Adapter (44 PINS PLCC) ■

CONNECTION TABLE:			D		
PIN Names	PLCC44 SOCKET	44-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	PLCC44 SOCKET	44-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	1	*	44	44
*	2	2	*	43	43
*	3	3	*	42	42
*	4	4	*	41	41
*	5	5	*	40	40
*	6	6	*	39	39
*	7	7	*	38	38
*	8	8	*	37	37
*	9	9	*	36	36
*	10	10	*	35	35
*	11	11	*	34	34
*	12	12	*	33	33
*	13	13	*	32	32
*	14	14	*	31	31
*	15	15	*	30	30
*	16	16	*	29	29
*	17	17	*	28	28
*	18	18	*	27	27
*	19	19	*	26	26

*	20	20	*	25	25
*	21	21	*	24	24
*	22	22	*	23	23

SDP-UNIV-44PS Universal Adapter (44 PINs PSOP)

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	PSOP44 SOCKET	44-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	PSOP44 SOCKET	44-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	1	*	44	44
*	2	2	*	43	43
*	3	3	*	42	42
*	4	4	*	41	41
*	5	5	*	40	40
*	6	6	*	39	39
*	7	7	*	38	38
*	8	8	*	37	37
*	9	9	*	36	36
*	10	10	*	35	35
*	11	11	*	34	34
*	12	12	*	33	33
*	13	13	*	32	32
*	14	14	*	31	31
*	15	15	*	30	30
*	16	16	*	29	29
*	17	17	*	28	28
*	18	18	*	27	27
*	19	19	*	26	26
*	20	20	*	25	25
*	21	21	*	24	24
*	22	22	*	23	23

SDP-UNIV-44/TS Universal Adapter (44 PINS TSOP) ■

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	TSOP44 SOCKET	44-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	TSOP44 SOCKET	44-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	1	*	44	44
*	2	2	*	43	43
*	3	3	*	42	42
*	4	4	*	41	41
*	5	5	*	40	40
*	6	6	*	39	39
*	7	7	*	38	38
*	8	8	*	37	37
*	9	9	*	36	36
*	10	10	*	35	35
*	11	11	*	34	34
*	12	12	*	33	33
*	13	13	*	32	32
*	14	14	*	31	31
*	15	15	*	30	30
*	16	16	*	29	29
*	17	17	*	28	28
*	18	18	*	27	27
*	19	19	*	26	26
*	20	20	*	25	25
*	21	21	*	24	24
*	22	22	*	23	23

SDP-UNIV-40TS Universal Adapter (40 PINS TSOP)

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	TSOP40 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	TSOP40 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	31	*	40	30
*	2	32	*	39	29
*	3	33	*	38	28
*	4	34	*	37	27
*	5	35	*	36	26
*	6	36	*	35	25
*	7	37	*	34	24
*	8	38	*	33	23
*	9	39	*	32	22
*	10	40	*	31	21
*	11	1	*	30	20
*	12	2	*	29	19
*	13	3	*	28	18
*	14	4	*	27	17
*	15	5	*	26	16
*	16	6	*	25	15
*	17	7	*	24	14
*	18	8	*	23	13
*	19	9	*	22	12
*	20	10	*	21	11

SDP-UNIV-44Q Universal Adapter (44 PINS QFP) ■

SDP-UNIV-44TQ Universal Adapter (44 PINS TQFP) ■

CONNECTION TABLE:			D		
PIN Names	QFP44 SOCKET	44-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	QFP44 SOCKET	44-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	7	*	44	6
*	2	8	*	43	5
*	3	9	*	42	4
*	4	10	*	41	3
*	5	11	*	40	2
*	6	12	*	39	1
*	7	13	*	38	44
*	8	14	*	37	43
*	9	15	*	36	42
*	10	16	*	35	41
*	11	17	*	34	40
*	12	18	*	33	39
*	13	19	*	32	38
*	14	20	*	31	37
*	15	21	*	30	36
*	16	22	*	29	35
*	17	23	*	28	34
*	18	24	*	27	33
*	19	25	*	26	32
*	20	26	*	25	31
*	21	27	*	24	30
*	22	28	*	23	29

SDP-7272-68 Xilinx EPLD7272/7272A(68 PINS PLCC)

PIN/Signal Names	68-Lead PLCC SOCKET	40-Pin DIP Base	PIN/Signal Names	68-Lead PLCC SOCKET	40-Pin DIP Base
Reset	1	1	INPUT	68	20
INPUT	2	2	INPUT	67	20
INPUT	3	20	INPUT	66	39
INPUT	4	20	INPUT	65	37
INPUT	5	20	GND	64	20
GND	6	20	MC5-1	63	6
MC4-4	7	7	MC5-2	62	5
MC4-3	8	8	MC5-3	61	4
MC4-2	9	9	MC5-4	60	3
MC4-1	10	10	GND	59	20
MC3-8	11	NC	MC6-5	58	NC
MC3-7	12	NC	MC6-6	57	NC
MC3-6	13	NC	MC6-7	56	NC
MC3-5	14	NC	MC6-8	55	NC
GND	15	20	VCC	54	40
VCC	16	40	MC7-1	53	28
MC2-9	17	NC	MC7-2	52	NC
MC2-8	18	NC	MC7-3	51	27
MC2-7	19	19	MC7-4	50	NC
MC2-6	20	NC	GND	49	20
GND	21	20	MC7-5	48	18
MC2-5	22	22	MC7-6	47	NC
MC2-4	23	NC	MC7-7	46	17
MC2-3	24	24	MC7-8	45	NC
MC2-2	25	NC	MC7-9	44	35
MC2-1	26	26	MC8-1	43	25
MC1-9	27	NC	MC8-2	42	NC
MC1-8	28	NC	MC8-3	41	23
MC1-7	29	29	MC8-4	40	NC
MC1-6	30	NC	GND	39	20
GND	31	20	MC8-5	38	38
MC1-5	32	32	MC8-6	37	NC
MC1-4	33	NC	MC8-7	36	36
MC1-3	34	34	VCC	35	40

SDP-7272-84 Xilinx EPLD7272/7272A(84 PINS PLCC)

PIN/Signal Names			84-Lead SOCKET	40-Pin DIP Base	PIN/Signal Names			84-Lead SOCKET	40-Pin DIP Base
Reset	1	1			INPUT	84		NC	
INPUT	2	2			INPUT	83		NC	
INPUT	3	20			INPUT	82		NC	
INPUT	4	20			INPUT	81		NC	
INPUT	5	20			INPUT	80		39	
INPUT	6	20			INPUT	79		38	
INPUT	7	20			GND	78		20	
GND	8	20			MC5-1	77		37	
MC4-4	9	3			MC5-2	76		36	
MC4-3	10	4			MC5-3	75		35	
MC4-2	11	5			MC5-4	74		34	
MC4-1	12	6			MC6-1	73		NC	
MC3-8	13	NC			MC6-2	72		NC	
MC3-7	14	NC			MC6-3	71		NC	
MC3-6	15	NC			MC6-4	70		NC	
MC3-5	16	NC			GND	69		20	
GND	17	20			MC6-5	68		NC	
MC3-4	18	NC			MC6-6	67		NC	
MC3-3	19	NC			MC6-7	66		NC	
MC3-2	20	NC			MC6-8	65		NC	
MC3-1	21	NC			VCC	64		40	
VCC	22	40			MC7-1	63		29	
MC2-9	23	NC			MC7-2	62		NC	
MC2-8	24	NC			MC7-3	61		28	
MC2-7	25	13			MC7-4	60		NC	
MC2-6	26	NC			GND	59		20	
GND	27	20			MC7-5	58		27	
MC2-5	28	14			MC7-6	57		NC	
MC2-4	29	NC			MC7-7	56		26	
MC2-3	30	15			MC7-8	55		NC	
MC2-2	31	NC			MC7-9	54		25	
MC2-1	32	16			MC8-1	53		24	
MC1-9	33	NC			MC8-2	52		NC	
MC1-8	34	NC			MC8-3	51		23	
MC1-7	35	17			MC8-4	50		NC	
MC1-6	36	NC			GND	49		20	
GND	37	20			MC8-5	48		22	
MC1-5	38	18			MC8-6	47		NC	
MC1-4	39	NC			MC8-7	46		21	
MC1-3	40	19			MC8-8	45		NC	
MC1-2	41	NC			MC8-9	44		NC	
MC1-1	42	NC			VCC	43		40	

SDP-7354-68 Xilinx EPLD7354 (68 PINs PLCC) ■

[Note]:1. Please connect all the NC Pins to GND.

PIN/Signal Names			68-Lead SOCKET	40-Pin DIP Base	PIN/Signal Names			68-Lead SOCKET	40-Pin DIP Base
I/FI/MR	1	1			I/FI	68	39		
I/FI	2	2			I/FI	67	NC		
I/FI	3	3			I/FO	66	NC		
I/FO	4	NC			I/FI	65	38		
I/FI	5	4			O/FOE1	64	NC		
I/O/FI	6	NC			VCCINT/VPP	63	37		
GND	7	20			O/FOE0	62	NC		
O/FCLK0	8	NC			O/CKEN1	61	NC		
O/FCLK1	9	NC			O/CKEN0	60	NC		
O/FCLK2	10	NC			VCCINT	59	40		
I/FI	11	5			I/FO	58	34		
I/FO	12	6			I/FO	57	33		
I/FO	13	7			I/FO	56	32		
GND	14	20			I/FO	55	31		
I/FO	15	8			I/O	54	NC		
I/O	16	NC			I/O	53	NC		
I/FO	17	9			I/FO	52	29		
I/O	18	NC			I/FO	51	28		
I/FO	19	10			VCCIO	50	40		
VCCIO	20	40			GND	49	20		
I/FO	21	12			I/FO	48	27		
I/FO	22	13			I/O/FI	47	NC		
I/FO	23	NC			I/FO	46	26		
I/O/FI	24	NC			I/O/FI	45	NC		
I/O/FI	25	14			I/O/FI	44	NC		
I/O/FI	26	NC			I/FI	43	25		
I/O/FI	27	15			I/O/FI	42	24		
I/O/FI	28	16			GND	41	20		
I/O/FI	29	17			I/O/FI	40	23		
VCCINT	30	40			I/O/FI	39	22		
I/O/FI	31	18			I/O	38	NC		
I/O	32	NC			I/O	37	NC		
I/O	33	NC			I/O/FI	36	21		
GND	34	20			I/O	35	NC		

SDP-5128-68 Altera EPM5128, Cypress CY7C342 (68 PINs PLCC)

[Note]: Please connect all the NC Pins to GND with a 10k Ω resistor (one resister for each pin)

PIN/Signal 68-Lead PLCC 40-Pin DIP			PIN/Signal 68-Lead PLCC 40-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
INPUT/CLK	1	NC	INPUT	68	37
INPUT	2	NC	GND	67	NC
VCC	3	40	INPUT	66	36
I/O	4	1	I/O	65	35
I/O	5	NC	I/O	64	NC
I/O	6	NC	I/O	63	NC
I/O	7	NC	I/O	62	NC
I/O	8	NC	I/O	61	NC
I/O	9	2	I/O	60	34
I/O	10	3	I/O	59	33
I/O	11	4	I/O	58	32
I/O	12	5	I/O	57	31
I/O	13	NC	I/O	56	NC
I/O	14	NC	I/O	55	NC
I/O	15	6	VCC	54	40
GND	16	20	I/O	53	30
I/O	17	7	I/O	52	NC
I/O	18	NC	I/O	51	29
I/O	19	8	GND	50	20
VCC	20	40	I/O	49	28
I/O	21	NC	I/O	48	NC
I/O	22	NC	I/O	47	NC
I/O	23	9	I/O	46	27
I/O	24	10	I/O	45	26
I/O	25	11	I/O	44	25
I/O	26	12	I/O	43	24
I/O	27	NC	I/O	42	NC
I/O	28	NC	I/O	41	NC
I/O	29	NC	I/O	40	NC
I/O	30	NC	I/O	39	NC
I/O	31	13	I/O	38	23
INPUT	32	NC	VCC	37	40
GND	33	20	INPUT	36	22
INPUT	34	14	INPUT	35	21

SDP-5192-84 Altera EPM5192 (84 PINs PLCC)

[Note]: Please connect all the NC Pins to GND with a 10k Ω resistor (one resister for each pin)

PIN/Signal 84-Lead PLCC 40-Pin DIP			PIN/Signal 84-Lead PLCC 40-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
INPUT/CLK	1	NC	INPUT	84	39
INPUT	2	NC	INPUT	83	38
VCC	3	40	GND	82	20
I/O	4	NC	GND	81	20
I/O	5	NC	I/O	80	NC
I/O	6	NC	I/O	79	NC
I/O	7	NC	I/O	78	NC
I/O	8	NC	I/O	77	NC
I/O	9	1	I/O	76	NC
I/O	10	2	I/O	75	NC
I/O	11	3	I/O	74	NC
I/O	12	4	I/O	73	37
I/O	13	NC	I/O	72	36
I/O	14	5	I/O	71	NC
I/O	15	6	I/O	70	NC
I/O	16	7	I/O	69	35
I/O	17	8	I/O	68	34
GND	18	20	I/O	67	33
GND	19	20	VCC	66	40
I/O	20	NC	I/O	65	NC
I/O	21	9	I/O	64	32
I/O	22	10	I/O	63	31
I/O	23	NC	I/O	62	NC
VCC	24	40	GND	61	20
I/O	25	11	GND	60	20
I/O	26	12	I/O	59	30
I/O	27	13	I/O	58	29
I/O	28	14	I/O	57	28
I/O	29	NC	I/O	56	27
I/O	30	15	I/O	55	NC
I/O	31	16	I/O	54	26
I/O	32	NC	I/O	53	25
I/O	33	NC	I/O	52	24
I/O	34	NC	I/O	51	23
I/O	35	NC	I/O	50	NC
I/O	36	NC	I/O	49	NC
I/O	37	NC	I/O	48	NC
I/O	38	NC	I/O	47	NC
GND	39	20	I/O	46	NC
GND	40	20	VCC	45	40
INPUT	41	NC	INPUT	44	22
INPUT	42	17	INPUT	43	21

SDP-7064-68 Altera EPM7064/7096(68 PINS PLCC)

[Note]: Please connect all the NC Pins to GND with a 10k Ω resistor (one resister for each pin)

PIN/Signal 68-Lead PLCC 48-Pin DIP			PIN/Signal 68-Lead PLCC 48-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
GCLRn/INPUT	1	1	OE1n/INPUT	68	48
OE2n/INPUT	2	2	GCLK/INPUT	67	43
VCC	3	44	GND	66	24
I/O	4	3	I/O	65	42
I/O	5	NC	I/O	64	41
GND	6	24	VCC	63	44
I/O	7	NC	I/O	62	40
I/O	8	4	I/O	61	NC
I/O	9	5	I/O	60	NC
I/O	10	6	I/O	59	39
VCC	11	44	GND	58	24
I/O	12	7	I/O	57	38
I/O	13	8	I/O	56	37
I/O	14	9	I/O	55	36
I/O	15	10	I/O	54	35
GND	16	24	VCC	53	44
I/O	17	11	I/O	52	34
I/O	18	NC	I/O	51	NC
I/O	19	12	I/O	50	33
I/O	20	NC	I/O	49	NC
VCC	21	44	GND	48	24
I/O	22	13	I/O	47	NC
I/O	23	14	I/O	46	32
I/O	24	15	I/O	45	31
I/O	25	16	I/O	44	NC
GND	26	24	VCC	43	44
I/O	27	17	I/O	42	30
I/O	28	18	I/O	41	29
I/O	29	19	I/O	40	28
I/O	30	20	I/O	39	27
VCC	31	44	GND	38	24
I/O	32	21	I/O	37	26
I/O	33	22	I/O	36	25
GND	34	24	VCC	35	44

Altera EPM7064/7096 (84 PINS PLCC)

[Note]: Please connect all the NC Pins to GND with a 10k Ω resistor (one resister for each pin)

PIN/Signal 84-Lead PLCC 48-Pin DIP			PIN/Signal 84-Lead PLCC 48-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
GCLRn/INPUT	1	5	OE1n/INPUT	84	43
OE2n/INPUT	2	6	GCLK/INPUT	83	42
VCC	3	44	GND	82	24
I/O	4	7	I/O	81	41
I/O	5	NC	I/O	80	48
I/O	6	NC	I/O	79	40
GND	7	24	VCC	78	44
I/O	8	NC	I/O	77	39
I/O	9	NC	I/O	76	NC
I/O	10	8	I/O	75	38
I/O	11	NC	I/O	74	NC
I/O	12	2	I/O	73	47
VCC	13	44	GND	72	24
I/O	14	9	I/O	71	37
I/O	15	NC	I/O	70	NC
I/O	16	10	I/O	69	36
I/O	17	11	I/O	68	35
I/O	18	3	I/O	67	34
GND	19	24	VCC	66	44
I/O	20	12	I/O	65	33
I/O	21	NC	I/O	64	NC
I/O	22	NC	I/O	63	NC
I/O	23	13	I/O	62	32
I/O	24	NC	I/O	61	NC
I/O	25	NC	I/O	60	NC
VCC	26	44	GND	59	24
I/O	27	4	I/O	58	NC
I/O	28	22	I/O	57	46
I/O	29	14	I/O	56	31
I/O	30	NC	I/O	55	NC
I/O	31	15	I/O	54	30
GND	32	24	VCC	53	44
I/O	33	16	I/O	52	29
I/O	34	NC	I/O	51	NC
I/O	35	17	I/O	50	28
I/O	36	18	I/O	49	27
I/O	37	19	I/O	48	26
VCC	38	44	GND	47	24
I/O	39	20	I/O	46	25
I/O	40	45	I/O	45	1
I/O	41	21	I/O	44	23
GND	42	24	VCC	43	44

SDP-7128-84 Altera EPM7128/E(84 PINS PLCC) ■

[Note]: Please connect all the NC Pins to GND with a 10k Ω resistor (one resister for each pin)

PIN/Signal 84-Lead PLCC 48-Pin DIP			PIN/Signal 84-Lead PLCC 48-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
GCLRn/INPUT	1	1	OE1n/INPUT	84	46
OE2n/INPUT	2	2	GCLK/INPUT	83	45
VCC	3	44	GND	82	24
I/O	4	3	I/O	81	48
I/O	5	NC	I/O	80	NC
I/O	6	4	I/O	79	NC
GND	7	24	VCC	78	44
I/O	8	5	I/O	77	43
I/O	9	6	I/O	76	NC
I/O	10	NC	I/O	75	NC
I/O	11	7	I/O	74	NC
I/O	12	8	I/O	73	42
VCC	13	44	GND	72	24
I/O	14	9	I/O	71	41
I/O	15	10	I/O	70	40
I/O	16	NC	I/O	69	39
I/O	17	NC	I/O	68	NC
I/O	18	NC	I/O	67	38
GND	19	24	VCC	66	44
I/O	20	11	I/O	65	37
I/O	21	12	I/O	64	36
I/O	22	NC	I/O	63	NC
I/O	23	13	I/O	62	35
I/O	24	NC	I/O	61	NC
I/O	25	NC	I/O	60	34
VCC	26	44	GND	59	24
I/O	27	NC	I/O	58	NC
I/O	28	NC	I/O	57	33
I/O	29	NC	I/O	56	NC
I/O	30	14	I/O	55	32
I/O	31	15	I/O	54	31
GND	32	24	VCC	53	44
I/O	33	16	I/O	52	30
I/O	34	17	I/O	51	29
I/O	35	18	I/O	50	28
I/O	36	NC	I/O	49	NC
I/O	37	19	I/O	48	27
VCC	38	44	GND	47	24
I/O	39	20	I/O	46	26
I/O	40	21	I/O	45	25
I/O	41	NC	I/O	44	NC
GND	42	24	VCC	43	44

Customer Adapter, Philips/Signetics 87C451(68 PINS PLCC) ■

PIN/Signal Names			68-Lead PLCC	40-Pin DIP SOCKET	Base	PIN/Signal Names			68-Lead PLCC	40-Pin DIP SOCKET	Base
EA/VPP	1		31			ALE/PROG			68		39
P2.0/A8	2			1		PSEN			67		38
P2.1/A9	3			2		P6.7			66		NC
P2.2/A10	4			3		P6.6			65		NC
P2.3/A11	5			4		P6.5			64		NC
P2.4/A12	6			5		P6.4			63		NC
P2.5/A13	7			6		P6.3			62		NC
P2.6	8			7		P6.2			61		NC
P2.7	9			8		P6.1			60		NC
P0.7/D7	10			9		P6.0			59		NC
P0.6/D6	11			10		AFLAG			58		NC
P0.5/D5	12			11		BFLAG			57		NC
P0.4/D4	13			12		IDS			56		NC
P0.3/D3	14			13		ODS			55		NC
P0.2/D2	15			14		GND			54		20
P0.1/D1	16			15		XLAT1			53		19
P0.0/D0	17			16		XLAT2			52		18
VCC	18			40		P5.7			51		NC
P4.7	19			NC		P5.6			50		NC
P4.6	20			NC		P5.5			49		NC
P4.5	21			NC		P5.4			48		NC
P4.4	22			NC		P5.3			47		NC
P4.3	23			NC		P5.2			46		NC
P4.2	24			NC		P5.1			45		NC
P4.1	25			NC		P5.0			44		NC
P4.0	26			NC		P3.7			43		37
A0	27			17		P3.6			42		36
A1	28			21		P3.5			41		35
A2	29			22		P3.4/A14			40		34
A3	30			23		P3.3			39		33
A4	31			24		P3.2			38		32
A5	32			25		P3.1			37		30
A6	33			26		P3.0			36		29
A7	34			27		RST			35		28

SDP-7552-68 Philips/Signetics 87C552 (68 PINs PLCC)

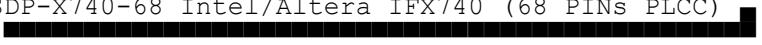
PIN/Signal Names	68-Lead PLCC SOCKET	40-Pin DIP Base	PIN/Signal Names	68-Lead PLCC SOCKET	40-Pin DIP Base
P5.0	1	NC	P5.1	68	NC
VDD	2	40	P5.2	67	NC
STADC	3	NC	P5.3	66	NC
PWM0	4	NC	P5.4	65	NC
PWM1	5	NC	P5.5	64	NC
EW	6	NC	P5.6	63	NC
P4.0	7	NC	P5.7	62	NC
P4.1	8	NC	AVDD	61	NC
P4.2	9	NC	AVSS	60	NC
P4.3	10	NC	AVref+	59	NC
P4.4	11	NC	AVref-	58	NC
P4.5	12	NC	P0.0/D0	57	39
P4.6	13	NC	P0.1/D1	56	38
P4.7	14	NC	P0.2/D2	55	37
RST	15	9	P0.3/D3	54	36
P1.0	16	1	P0.4/D4	53	35
P1.1	17	2	P0.5/D5	52	34
P1.2	18	3	P0.6/D6	51	33
P1.3	19	4	P0.7/D7	50	32
P1.4	20	5	EA/VPP	49	31
P1.5	21	6	ALE/PROG	48	30
P1.6	22	7	PSEN	47	29
P1.7	23	8	P2.7	46	28
P3.0	24	10	P2.6	45	27
P3.1	25	11	P2.5	44	26
P3.2	26	12	P2.4	43	25
P3.3	27	13	P2.3	42	24
P3.4	28	14	P2.2	41	23
P3.5	29	15	P2.1	40	22
P3.6	30	16	P2.0	39	21
P3.7	31	17	NC	38	NC
NC	32	NC	VSS	37	NC
NC	33	NC	VSS	36	20
XLAT2	34	18	XLAT1	35	19

SDP-7592-68 Philips/Signetics 87C592 (68 PINs PLCC)

PIN/Signal Names	68-Lead PLCC SOCKET	40-Pin DIP Base	PIN/Signal Names	68-Lead PLCC SOCKET	40-Pin DIP Base
P5.0	1	NC	P5.1	68	NC
VDD	2	40	P5.2	67	NC
STADC	3	NC	P5.3	66	NC
PWM0	4	NC	P5.4	65	NC
PWM1	5	NC	P5.5	64	NC
EW	6	NC	P5.6	63	NC
P4.0	7	NC	P5.7	62	NC
P4.1	8	NC	AVDD	61	NC
P4.2	9	NC	AVSS	60	NC
P4.3	10	NC	AVref+	59	NC
P4.4	11	NC	AVref-	58	NC
P4.5	12	NC	CRX0	57	NC
P4.6	13	NC	CRX1	56	NC
P4.7	14	NC	REF	55	NC
RST	15	15	P0.0/D0	54	39
P1.0	16	7	P0.1/D1	53	38
P1.1	17	8	P0.2/D2	52	37
P1.2	18	9	P0.3/D3	51	36
P1.3	19	10	P0.4/D4	50	35
P1.4	20	11	P0.5/D5	49	34
P1.5	21	12	P0.6/D6	48	33
CVSS	22	NC	P0.7/D7	47	32
P1.6	23	13	EA/VPP	46	31
P1.7	24	14	ALE/PROG	45	30
P3.0	25	NC	PSEN	44	29
P3.1	26	NC	P2.7	43	28
P3.2	27	NC	P2.6	42	27
P3.3	28	NC	P2.5	41	26
P3.4	29	NC	P2.4	40	25
P3.5	30	NC	P2.3	39	24
P3.6	31	16	P2.2	38	23
P3.7	32	17	P2.1	37	22
XLAT2	33	2	P2.0	36	21
XLAT1	34	3	VSS	35	20

SDP-5000-68 Atmal ATV5000/5100H(68 PINS PLCC)

PIN/Signal Names	68-Lead PLCC SOCKET	40-Pin DIP Base	PIN/Signal Names	68-Lead PLCC SOCKET	40-Pin DIP Base
IN	1	1	IN	68	8
IN	2	9	GND	67	20
VCC	3	40	IN	66	NC
I/O	4	6	I/O	65	7
I/O	5	11	I/O	64	6
I/O	6	12	I/O	63	5
I/O	7	5	I/O	62	4
I/O	8	2	I/O	61	3
I/O	9	13	I/O	60	2
I/O	10	14	I/O	59	15
I/O	11	15	I/O	58	35
I/O	12	16	I/O	57	36
I/O	13	17	I/O	56	16
I/O	14	NC	I/O	55	19
I/O	15	19	VCC	54	40
GND	16	20	I/O	53	37
I/O	17	38	I/O	52	NC
I/O	18	NC	I/O	51	38
I/O	19	NC	GND	50	20
VCC	20	40	I/O	49	22
I/O	21	22	I/O	48	37
I/O	22	23	I/O	47	36
I/O	23	24	I/O	46	23
I/O	24	25	I/O	45	26
I/O	25	26	I/O	44	35
I/O	26	27	I/O	43	3
I/O	27	28	I/O	42	27
I/O	28	12	I/O	41	29
I/O	29	29	I/O	40	4
I/O	30	34	I/O	39	7
I/O	31	11	I/O	38	34
IN	32	NC	VCC	37	40
GND	33	20	IN	36	33
IN	34	32	IN	35	NC

SDP-X740-68 Intel/Altera iFX740 (68 PINS PLCC) 

SDP-D401-68 Waferscale PSD4xx/5xx(68 PINS PLCC) 

[Note]: Please connect all the NC Pins to GND with a 1k Ω resistor (one resistor for each pin)

*iFX740

PIN/Signal Names			68-Lead PLCC SOCKET	48-Pin DIP Base	PIN/Signal Names			68-Lead PLCC SOCKET	48-Pin DIP Base
VSS	1		1		VSS	68		46	
IN2	2		2		TMS	67		45	
IN1	3		3		TCLK	66		44	
IN0	4		4		IO39	65		43	
IO19	5		5		IO38	64		42	
IO18	6		6		IO37	63		41	
IO17	7		7		IO36	62		40	
IO16	8		8		IO35	61		39	
IO15	9		9		IO34	60		NC 48	
IO14	10		10		IO33	59		NC 48	
IO13	11		11		IO32	58		NC 48	
IO12	12		12		IO31	57		NC 48	
IO11	13		13		IO30	56		NC 48	
IO10	14		14		VSS	55		38	
-	15		15		VSS	54		37	
-	16		16		CLK2	53		NC 48	
VCCO1	17		17		VCCO3	52		36	
VCCO0	18		18		VCCO2	51		35	
CLK1	19		19		IN7	50		NC 48	
VPP	20		20		IN6	49		NC 48	
VSS	21		21		IO20	48		NC 48	
IO0	22		22		IO21	47		NC 48	
IO1	23		23		IO22	46		NC 48	
IO2	24	NC 48			IO23	45		NC 48	
IO3	25	NC 48			IO24	44		NC 48	
IO4	26	NC 48			IO25	43		NC 48	
IO5	27	NC 48			IO26	42		34	
IO6	28	24			IO27	41		33	
IO7	29	25			IO28	40		32	
IO8	30	NC 48			IO29	39		31	
IO9	31	NC 48			IN7	38		NC 48	
TDO	32	26			IN8	37		NC 48	
TDI	33	27			IN9	36		30	
VSS	34	28			VCC	35		29	

*PSD4xx/5xx

PIN/Signal Names	68-Lead PLCC SOCKET	48-Pin DIP Base	PIN/Signal Names	68-Lead PLCC SOCKET	48-Pin DIP Base
GND	1	1	ADIO_8	68	46
ADIO_7	2	2	ADIO_9	67	45
ADIO_6	3	3	ADIO_10	66	44
ADIO_5	4	4	ADIO_11	65	43
ADIO_4	5	5	ADIO_12	64	42
ADIO_3	6	6	ADIO_13	63	41
ADIO_2	7	7	ADIO_14	62	40
ADIO_1	8	8	ADIO_15	61	39
ADIO_0	9	9	PDO	60	NC 48
PC7	10	10	PD1	59	NC 48
PC6	11	11	PD2	58	NC 48
PC5	12	12	PD3	57	NC 48
PC4	13	13	PD4	56	NC 48
PC3	14	14	PD5	55	38
PC2	15	15	PD6	54	37
PC1	16	16	PD7	53	NC 48
PC0	17	17	VCC	52	36
VCC	18	18	GND	51	35
GND	19	19	PB0	50	NC 48
PA7	20	20	PB1	49	NC 48
PA6	21	21	PB2	48	NC 48
PA5	22	22	PB3	47	NC 48
PA4	23	23	PB4	46	NC 48
PA3	24	NC 48	PB5	45	NC 48
PA2	25	NC 48	PB6	44	NC 48
PA1	26	NC 48	PB7	43	NC 48
PA0	27	NC 48	CLKIN	42	34
Vstdby	28	24	RD	41	33
WR	29	25	RESET	40	32
PE7	30	NC 48	CSI	39	31
PE6	31	NC 48	PE0	38	NC 48
PE5	32	26	PE1	37	NC 48
PE4	33	27	PE2	36	30
PE3	34	28	GND	35	29

SDP-M120-68 AMD MACH120/220/221 (68 PINs PLCC)

[Note] :

1. Please connect all the NC Pins to GND with a 10k Ω resistor (one resister for each pin)
2. A 1 μ F tantalum capacitor should be put between VCC and GND.

PIN/Signal 68-Lead PLCC 28-Pin DIP			PIN/Signal 68-Lead PLCC 28-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
GND	1	14	VCC	68	28
I/O0	2	NC	I/O47	67	NC
I/O1	3	NC	I/O46	66	NC
I/O2	4	NC	I/O45	65	NC
I/O3	5	NC	I/O44	64	NC
I/O4	6	NC	I/O43	63	24
I/O5	7	5	I/O42	62	23
GND	8	14	GND	61	14
I/O6	9	2	I/O41	60	27
I/O7	10	NC	I/O40	59	NC
I/O8	11	NC	I/O39	58	NC
I/O9	12	NC	I/O38	57	NC
I/O10	13	NC	I/O37	56	NC
I/O11	14	1	I/O36	55	22
CLK0/I0	15	NC	I7	54	21
CLK1/I1	16	6	GND	53	14
I2	17	7	VCC	52	28
VCC	18	28	I6	51	20
GND	19	14	CLK3/I5	50	19
I3	20	8	CLK2/I4	49	26
I/O12	21	9	I/O35	48	18
I/O13	22	10	I/O34	47	NC
I/O14	23	NC	I/O33	46	NC
I/O15	24	NC	I/O32	45	NC
I/O16	25	NC	I/O31	44	NC
I/O17	26	11	I/O30	43	17
GND	27	14	GND	42	14
I/O18	28	12	I/O29	41	16
I/O19	29	13	I/O28	40	NC
I/O20	30	NC	I/O27	39	NC
I/O21	31	15	I/O26	38	NC
I/O22	32	NC	I/O25	37	NC
I/O23	33	NC	I/O24	36	NC
VCC	34	28	GND	35	14

SDP-M130-84 AMD MACH130/230/435 (84 PINs PLCC)

[Note] :

1. Please connect all the NC Pins to GND with a 10k Ω resistor (one resistor for each pin)
2. A 1 μ F tantalum capacitor should be put between VCC and GND.

AMD MACH130/230/435 PIN/Signal 84-Lead PLCC 24-Pin DIP			PIN/Signal 84-Lead PLCC 24-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
A-			A-		
GND	1	12	VCC	84	22
VCC	2	22	I5	83	23
I/O0	3	NC	I/063	82	NC
I/O1	4	NC	I/062	81	NC
I/O2	5	NC	I/061	80	NC
I/O3	6	NC	I/060	79	NC
I/O4	7	NC	I/059	78	NC
I/O5	8	NC	I/058	77	NC
I/O6	9	NC	I/057	76	NC
I/O7	10	1	I/056	75	21
GND	11	12	GND	74	12
I/O8	12	2	I/055	73	20
I/O9	13	NC	I/054	72	NC
I/O10	14	NC	I/053	71	NC
I/O11	15	NC	I/052	70	NC
I/O12	16	NC	I/051	69	NC
I/O13	17	NC	I/050	68	NC
I/O14	18	NC	I/049	67	NC
I/O15	19	3	I/048	66	19
CLK1/I0	20	4	CLK3/I4	65	18
VCC	21	22	GND	64	12
GND	22	12	VCC	63	22
CLK1/I1	23	5	CLK2/I3	62	17
I/O16	24	6	I/047	61	16
I/O17	25	7	I/046	60	NC
I/O18	26	NC	I/045	59	NC
I/O19	27	NC	I/044	58	NC
I/O20	28	NC	I/043	57	NC
I/O21	29	NC	I/042	56	NC
I/O22	30	NC	I/041	55	NC
I/O23	31	8	I/040	54	15
GND	32	12	GND	53	12
I/O24	33	9	I/039	52	14
I/O25	34	10	I/038	51	NC
I/O26	35	NC	I/037	50	NC
I/O27	36	NC	I/036	49	NC
I/O28	37	NC	I/035	48	NC
I/O29	38	11	I/034	47	NC
I/O30	39	NC	I/033	46	NC
I/O31	40	NC	I/032	45	NC
I2	41	13	VCC	44	22
VCC	42	22	GND	43	12

SDP-1800-68 Altera/Intel/TI EP1800/10/30 (68 PINS PLCC)

Altera/Intel/TI EP1800/10/30 PIN/Signal 68-Lead PLCC 40-Pin DIP			PIN/Signal 68-Lead PLCC 40-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
GND	1	20	I/O	68	25
I/O	2	24	I/O	67	26
I/O	3	23	I/O	66	27
I/O	4	22	I/O	65	28
I/O	5	21	I/O	64	NC
I/O	6	NC	I/O	63	NC
I/O	7	NC	I/O	62	NC
I/O	8	NC	I/O	61	NC
I/O	9	NC	I/O	60	31
I/O	10	31	I/O	59	10
I/O	11	10	I/O	58	18
I/O	12	NC	I/O	57	17
I/O	13	NC	INPUT	56	16
INPUT	14	NC	INPUT	55	15
INPUT	15	NC	INPUT	54	14
INPUT	16	NC	CLK4	53	NC
CLK1	17	4	VCC	52	34
VCC	18	34	CLK3	51	NC
CLK2	19	1	INPUT	50	13
INPUT	20	9	INPUT	49	9
INPUT	21	32	INPUT	48	32
INPUT	22	2	I/O	47	30
I/O	23	30	I/O	46	29
I/O	24	29	I/O	45	12
I/O	25	12	I/O	44	11
I/O	26	11	I/O	43	NC
I/O	27	NC	I/O	42	NC
I/O	28	NC	I/O	41	NC
I/O	29	NC	I/O	40	NC
I/O	30	NC	I/O	39	NC
I/O	31	NC	I/O	38	NC
I/O	32	NC	I/O	37	NC
I/O	33	NC	I/O	36	NC
I/O	34	NC	GND	35	20

SDP-1024-68 Lattice pLSI/ispLSI 1024 (68 PINS PLCC)

[Note]:

- 1.A 1 μ f tantalum capacitor should be put between VCC and GND.
- 2.A resistor 1.5k Ω should be put between IN4 and IN5.

Lattice pLSI/ispLSI 1024 PIN/Signal 68-Lead PLCC 28-Pin DIP			PIN/Signal 68-Lead PLCC 28-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
GND	1	14	VCC	68	28
IN4	2	5	I/O35	67	18
I/O36	3	NC	I/O34	66	NC
I/O37	4	NC	I/O33	65	NC
I/O38	5	7	I/O32	64	NC
I/O39	6	NC	I/O31	63	NC
I/O40	7	NC	I/O30	62	NC
I/O41	8	NC	I/O29	61	NC
I/O42	9	8	I/O28	60	NC
I/O43	10	9	I/O27	59	NC
I/O44	11	10	I/O26	58	NC
I/O45	12	11	I/O25	57	NC
I/O46	13	12	I/O24	56	NC
I/O47	14	13	IN3/MODE	55	3
IN5	15	6	Y1	54	21
Y0	16	20	VCC	53	28
VCC	17	28	GND	52	14
GND	18	14	Y2	51	22
ispEN/NC	19	4	Y3	50	23
RESET	20	19	IN2/SCLK	49	1
SDI/INO	21	2	I/O23	48	NC
I/O0	22	NC	I/O22	47	27
I/O1	23	NC	I/O21	46	26
I/O2	24	16	I/O20	45	25
I/O3	25	NC	I/O19	44	24
I/O4	26	NC	I/O18	43	NC
I/O5	27	NC	I/O17	42	NC
I/O6	28	NC	I/O16	41	NC
I/O7	29	NC	I/O15	40	NC
I/O8	30	NC	I/O14	39	NC
I/O9	31	NC	I/O13	38	NC
I/O10	32	NC	I/O12	37	NC
I/O11	33	17	VCC	36	28
SDO/IN1	34	15	GND	35	14

SDP-1032-84 Lattice pLSI/ispLSI 1032 (84 PINS PLCC)

[Note]:

- 1.A 1μf tantalum capacitor should be put between VCC and GND.
- 2.A resistor 1.5kÙ should be put between IN6 and IN7.

Lattice pLSI/ispLSI 1032 PIN/Signal 84-Lead PLCC 28-Pin DIP			PIN/Signal 84-Lead PLCC 28-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
A-		D	Â		
GND	1	14	IN5	84	NC
IN6	2	5	I/O47	83	18
I/O48	3	NC	I/O46	82	NC
I/O49	4	NC	I/O45	81	NC
I/O50	5	7	I/O44	80	NC
I/O51	6	NC	I/O43	79	NC
I/O52	7	NC	I/O42	78	NC
I/O53	8	NC	I/O41	77	NC
I/O54	9	NC	I/O40	76	NC
I/O55	10	NC	I/O39	75	NC
I/O56	11	NC	I/O38	74	NC
I/O57	12	8	I/O37	73	NC
I/O58	13	9	I/O36	72	NC
I/O59	14	10	I/O35	71	NC
I/O60	15	11	I/O34	70	NC
I/O61	16	12	I/O33	69	NC
I/O62	17	13	I/O32	68	NC
I/O63	18	NC	IN4	67	NC
IN7	19	6	Y1	66	NC
Y0	20	NC	VCC	65	28
VCC	21	28	GND	64	14
GND	22	14	Y2	63	NC
ispEN/NC	23	4	Y3	62	NC
RESET	24	NC	IN3/SCLK	61	1
SDI/INO	25	2	I/O31	60	NC
I/O0	26	NC	I/O30	59	NC
I/O1	27	NC	I/O29	58	27
I/O2	28	16	I/O28	57	26
I/O3	29	NC	I/O27	56	25
I/O4	30	NC	I/O26	55	24
I/O5	31	NC	I/O25	54	23
I/O6	32	NC	I/O24	53	22
I/O7	33	NC	I/O23	52	21
I/O8	34	NC	I/O22	51	20
I/O9	35	NC	I/O21	50	19
I/O10	36	NC	I/O20	49	NC
I/O11	37	NC	I/O19	48	NC
I/O12	38	NC	I/O18	47	NC
I/O13	39	NC	I/O17	46	NC
I/O14	40	NC	I/O16	45	NC
I/O15	41	17	SDO/IN2	44	15
MODE/IN1	42	3	GND	43	14

SDP-7372-68 Xilinx EPLD7372 (68 PINS PLCC)

[Note]: Please connect all the NC Pins to GND.

Xilinx EPLD7372 PIN/Signal 68-Lead PLCC 40-Pin DIP			PIN/Signal 68-Lead PLCC 40-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
MR	1	1	I/FI	68	20
I/FI	2	20	I/FI	67	34
I/FI	3	2	I/FI	66	33
I/FI	4	3	I/FI	65	20
I/FI	5	4	I/FI	64	32
I/FI	6	5	VCCINT/VPP	63	31
GND	7	20	O/FOE0	62	20
O/FCLK0	8	20	O/CKEN1	61	20
O/FCLK1	9	20	O/CKENO	60	20
O/FCLK2	10	20	VCCINT	59	40
FO	11	6	FO	58	30
FO	12	7	FO	57	29
FO	13	8	FO	56	28
GND	14	20	FO	55	27
FO	15	9	FO	54	26
FO	16	10	FO	53	25
FO	17	11	FO	52	24
FO	18	12	FO	51	23
FO	19	20	VCCIO	50	40
VCCIO	20	40	GND	49	20
I/O	21	20	I/O	48	20
I/O/FI	22	20	I/O	47	20
I/O/FI	23	20	I/O	46	20
I/O/FI	24	20	I/O/FI	45	20
I/O	25	13	I/O/FI	44	20
I/O	26	14	I/O/FI	43	20
I/O	27	15	I/O	42	20
I/O	28	16	GND	41	20
I/O	29	17	I/O	40	20
VCCINT	30	40	I/O	39	20
I/O	31	18	I/O	38	20
I/O/FI	32	19	I/O	37	20
I/O/FI	33	21	I/O	36	20
GND	34	20	I/O/FI	35	22

SDP-X780-84 Altera EPX780/Intel iFX780 (84 PINs PLCC)

Altera EPX780/Intel iFX780 PIN/Signal 84-Lead PLCC 20-Pin DIP			PIN/Signal 84-Lead PLCC 20-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
IO10	1	NC	IO11	84	NC
VCCo1	2	20	IO12	83	NC
CLK1	3	3	IO13	82	NC
VPP	4	4	IO14	81	NC
IO0	5	NC	VSS	80	10
IO3	6	NC	IO15	79	NC
IO5	7	NC	IO16	78	NC
IO7	8	NC	IO17	77	NC
IO9	9	NC	IO18	76	NC
TDO	10	5	IO19	75	NC
TDI	11	6	IO39	74	NC
IO29	12	NC	IO37	73	NC
IO28	13	NC	IO35	72	NC
IO27	14	NC	VSS	71	10
IO26	15	NC	IO33	70	NC
IO25	16	NC	IO30	69	NC
VSS	17	10	VCC	68	20
IO24	18	NC	VCCo3/o7	67	20
IO23	19	NC	VCCo5	66	20
IO22	20	NC	VSS	65	10
IO21	21	NC	IO50	64	NC
IO20	22	NC	IO51	63	NC
VSS	23	10	IO52	62	NC
VCCo2	24	20	IO53	61	NC
VCCo0/o4	25	20	IO54	60	NC
VCC	26	20	VSS	59	10
IO40	27	NC	IO55	58	NC
IO43	28	NC	IO56	57	NC
VSS	29	10	IO57	56	NC
IO45	30	NC	IO58	55	NC
IO47	31	NC	IO59	54	NC
IO49	32	NC	TCK	53	13
IO69	33	NC	TMS	52	12
IO68	34	NC	IO79	51	NC
IO67	35	NC	IO77	50	NC
IO66	36	NC	IO75	49	NC
IO65	37	NC	IO73	48	NC
VSS	38	10	IO70	47	NC
IO64	39	NC	VSS	46	10
IO63	40	NC	CLK2	45	11
IO62	41	NC	VCCo6	44	20
IO61	42	NC	IO60	43	NC

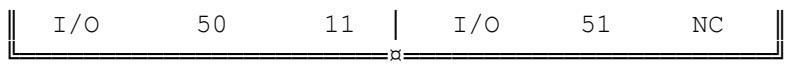
[Note]: Please connect all the NC Pins to GND.

CONNECTION TABLE:			PIN/Signal 84-Lead PLCC 40-Pin DIP		
PIN/Signal Names	84-Lead SOCKET	40-Pin DIP Base	PIN/Signal Names	84-Lead SOCKET	40-Pin DIP Base
MRX	1	1	I/FI	84	20
I/FI	2	20	I/FI	83	39
I/FI	3	3	I/FI	82	38
I/FI	4	4	I/FI	81	20
I/FI	5	5	I/FI	80	37
I/FI	6	6	I/FI	79	20
I/FI	7	20	VCCINT/VPP	78	36
GND	8	20	O/FOE1	77	20
O/FCLK0	9	20	O/FOE0	76	20
O/FCLK1	10	20	O/CKEN1	75	20
I/O/FI	11	20	O/CKENO	74	20
O/FCLK2	12	20	VCCINT	73	40
FO	13	7	FO	72	35
FO	14	8	FO	71	34
FO	15	9	FO	70	33
GND	16	20	FO	69	32
FO	17	10	FO	68	31
FO	18	11	FO	67	30
FO	19	12	FO	66	29
FO	20	13	FO	65	28
FO	21	14	VCCIO	64	40
VCCIO	22	40	I/O/FI	63	20
I/O	23	20	I/O/FI	62	20
I/O	24	20	I/O/FI	61	20
I/O	25	20	GND	60	20
I/O	26	20	I/O	59	20
GND	27	20	I/O	58	20
I/O/FI	28	20	I/O	57	20
I/O/FI	29	20	I/O	56	20
I/O/FI	30	20	I/O/FI	55	20
I/O	31	15	I/O/FI	54	20
I/O	32	16	I/O/FI	53	20
I/O	33	17	I/O	52	20
I/O	34	20	I/O	51	20
I/O	35	20	I/O	50	20
I/O	36	18	GND	49	20
I/O	37	19	I/O	48	20
VCCINT	38	40	I/O	47	20
I/O	39	21	I/O	46	27
I/O/FI	40	22	I/O	45	26
I/O/FI	41	23	I/O	44	25
GND	42	20	I/O/FI	43	24

Altera EPM7128/E (100 PINS QFP)

[Note]: Please connect all the NC Pins to GND with a 10k Ω resistor (one resister for each pin)

Altera EPM7128/E PIN/Sig. 100 QFP 48 DIP			PIN/Sig. 100 QFP 48 DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
I/O	1	NC	I/O	100	40
I/O	2	42	I/O	99	NC
I/O	3	47	I/O	98	39
I/O	4	NC	GND	97	24
VCC	5	44	I/O	96	38
I/O	6	43	I/O	95	NC
I/O	7	NC	I/O	94	37
I/O	8	45	VCC	93	44
I/O	9	NC	OE2n	92	36
I/O	10	NC	GCLRn	91	41
I/O	11	NC	OE1n	90	35
I/O	12	NC	GCLK	89	34
GND	13	24	GND	88	24
I/O	14	46	I/O	87	33
I/O	15	48	I/O	86	NC
I/O	16	NC	I/O	85	NC
I/O	17	1	VCC	84	44
I/O	18	NC	I/O	83	32
I/O	19	NC	I/O	82	NC
VCC	20	44	I/O	81	NC
I/O	21	NC	I/O	80	NC
I/O	22	NC	I/O	79	NC
I/O	23	NC	I/O	78	31
I/O	24	NC	I/O	77	NC
I/O	25	2	GND	76	24
I/O	26	4	I/O	75	28
I/O	27	NC	I/O	74	NC
GND	28	24	I/O	73	27
I/O	29	3	I/O	72	30
I/O	30	NC	I/O	71	NC
I/O	31	5	I/O	70	29
I/O	32	7	I/O	69	NC
I/O	33	NC	VCC	68	44
I/O	34	8	I/O	67	26
I/O	35	NC	I/O	66	20
VCC	36	44	I/O	65	NC
I/O	37	6	I/O	64	19
I/O	38	9	I/O	63	NC
I/O	39	NC	I/O	62	18
GND	40	24	GND	61	24
VCC	41	44	I/O	60	NC
I/O	42	NC	I/O	59	NC
I/O	43	12	I/O	58	17
I/O	44	10	I/O	57	NC
GND	45	24	I/O	56	16
I/O	46	NC	I/O	55	21
I/O	47	13	I/O	54	NC
I/O	48	NC	VCC	53	44
I/O	49	14	I/O	52	15



Dallas DS87C530 (52 PINS PLCC)

Dallas DS87C530 (52 PINS PLCC)			PIN/Signal 52-Lead PLCC 40-Pin DIP			PIN/Signal 52-Lead PLCC 40-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
GND	1	20	VCC	52	40			
NC	2	NC	NC	51	NC			
P1.0	3	1	AD0	50	39			
P1.1	4	2	AD1	49	38			
P1.2	5	3	AD2	48	37			
P1.3	6	4	AD3	47	36			
P1.4	7	5	AD4	46	35			
P1.5	8	6	AD5	45	34			
P1.6	9	7	AD6	44	33			
P1.7	10	8	AD7	43	32			
NC	11	NC	VPP	42	31			
RST	12	9	NC	41	NC			
NC	13	NC	NC	40	NC			
NC	14	NC	ALE	39	30			
P3.0	15	10	PSEN	38	29			
P3.1	16	11	AD15	37	28			
P3.2	17	12	AD14	36	27			
P3.3	18	13	AD13	35	26			
P3.4	19	14	AD12	34	25			
P3.5	20	15	AD11	33	24			
P3.6	21	16	AD10	32	23			
P3.7	22	17	AD9	31	22			
XTAL2	23	18	AD8	30	21			
XTAL1	24	19	VCC	29	40			
GND	25	20	GND	28	20			
GND	26	20	GND	27	20			

SDP-7160-84 Altera EPM7160/E (84 PINs PLCC)

[Note]: Please connect all the NC Pins to GND with a 10k Ω resistor (one resister for each pin)

Altera EPM7160/E (84 PINs PLCC) PIN/Signal 84-Lead PLCC 48-Pin DIP			PIN/Signal 84-Lead PLCC 48-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
GCLRn/INPUT	1	3	OE1n/INPUT	84	45
OE2n/INPUT	2	4	GCLK/INPUT	83	46
VCC	3	44	GND	82	24
I/O	4	5	I/O	81	43
I/O	5	NC	I/O	80	NC
N.C	6	NC	N.C	79	NC
GND	7	24	VCC	78	44
I/O	8	6	I/O	77	NC
I/O	9	7	I/O	76	NC
I/O	10	8	I/O	75	42
I/O	11	1	I/O	74	41
I/O	12	9	I/O	73	40
VCC	13	44	GND	72	24
I/O	14	NC	I/O	71	NC
I/O	15	10	I/O	70	NC
I/O	16	11	I/O	69	39
I/O	17	12	I/O	68	38
I/O	18	NC	I/O	67	37
GND	19	24	VCC	66	44
I/O	20	NC	I/O	65	NC
I/O	21	NC	I/O	64	36
I/O	22	13	I/O	63	35
I/O	23	NC	I/O	62	NC
I/O	24	NC	I/O	61	NC
I/O	25	14	I/O	60	34
VCC	26	44	GND	59	24
I/O	27	15	I/O	58	33
I/O	28	NC	I/O	57	NC
I/O	29	NC	I/O	56	NC
I/O	30	16	I/O	55	32
I/O	31	17	I/O	54	31
GND	32	24	VCC	53	44
I/O	33	18	I/O	52	30
I/O	34	19	I/O	51	29
I/O	35	20	I/O	50	28
I/O	36	NC	I/O	49	NC
I/O	37	21	I/O	48	27
VCC	38	44	GND	47	24
N.C	39	NC	N.C	46	NC
I/O	40	22	I/O	45	26
I/O	41	23	I/O	44	25
GND	42	24	VCC	43	44

SDP-6811-52 Motorola MC68HC711E9 (52 PINS PLCC)

Motorola MC68HC711E9 PIN/Signal 52-Lead PLCC 40-Pin DIP			PIN/Signal 52-Lead PLCC 40-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
VSS	1	1	VRH	52	NC
MODB/VSTBY	2	36	VRL	51	NC
MODA/LIR	3	37	PE7	50	NC
STRA/AS	4	12	PE3	49	NC
E	5	38	PE6	48	NC
STRB/RW	6	11	PE2	47	NC
EXTAL	7	39	PE5	46	NC
XTAL	8	40	PE1	45	NC
PC0	9	2	PE4	44	NC
PC1	10	3	PE0	43	NC
PC2	11	4	PB0	42	35
PC3	12	5	PB1	41	34
PC4	13	6	PB2	40	33
PC5	14	7	PB3	39	32
PC6	15	8	PB4	38	31
PC7	16	9	PB5	37	30
RESET	17	13	PB6	36	29
XIRQ/VPP	18	10	PB7	35	28
IRQ	19	14	PA0	34	27
PD0	20	15	PA1	33	26
PD1	21	16	PA2	32	25
PD2	22	17	PA3	31	24
PD3	23	18	PA4	30	NC
PD4	24	19	PA5	29	23
PD5	25	20	PA6	28	NC
VDD	26	21	PA7	27	22

SDP-F400-56TS Intel E28F200/400(56 PINS TSOP)

PIN/Signal Names			56-Lead TSOP SOCKET	48-Pin DIP Base	PIN/Signal Names			56-Lead PLCC SOCKET	48-Pin DIP Base
NC	15	NC	RP	14	48				
NC	16	NC	WE	13	47				
VPP	17	2	NC	12	46				
WP	18	3	NC	11	45				
NC	19	4	A8	10	44				
A17	20	5	A9	9	43				
A7	21	6	A10	8	42				
A6	22	7	A11	7	41				
A5	23	8	A12	6	40				
A4	24	9	A13	5	39				
A3	25	10	A14	4	38				
A2	26	11	A15	3	37				
A1	27	12	NC	2	NC				
NC	28	NC	NC	1	NC				
NC	29	NC	NC	56	NC				
NC	30	NC	A16	55	36				
A0	31	13	BYTE	54	35				
CE	32	14	GND	53	34				
GND	33	15	DQ15/A-1	52	33				
OE	34	16	DQ7	51	32				
DQ0	35	17	DQ14	50	NC				
DQ8	36	NC	DQ6	49	30				
DQ1	37	19	DQ13	48	NC				
DQ9	38	NC	DQ5	47	28				
DQ2	39	21	DQ12	46	NC				
DQ10	40	NC	DQ4	45	27				
DQ3	41	23	VCC	44	26				
DQ11	42	NC	VCC	43	25				

SDP-F016-56TS Intel E28F016SA(56 PINS TSOP)

PIN/Signal Names			56-Lead TSOP SOCKET	48-Pin DIP Base	PIN/Signal Names			56-Lead PLCC SOCKET	48-Pin DIP Base
VPP	15	1			CE0	14	48		
RP	16	2			A12	13	47		
A11	17	3			A13	12	46		
A10	18	4			A14	11	45		
A9	19	5			A15	10	44		
A8	20	6			VCC	9	25		
GND	21	7			A16	8	42		
A7	22	8			A17	7	41		
A6	23	9			A18	6	40		
A5	24	10			A19	5	39		
A4	25	11			A20	4	38		
A3	26	12			A21	3	37		
A2	27	13			CE1	2	36		
A1	28	14			3/5	1	35		
NC	29	NC			WP	56	34		
NC	30	NC			WE	55	33		
BYTE	31	15			OE	54	32		
A0	32	16			RY/BY	53	31		
DQ0	33	17			DQ15	52	NC		
DQ8	34	NC			DQ7	51	30		
DQ1	35	18			DQ14	50	NC		
DQ9	36	NC			DQ6	49	29		
VCC	37	25			GND	48	28		
DQ2	38	20			DQ13	47	NC		
DQ10	39	NC			DQ5	46	27		
DQ3	40	21			DQ12	45	NC		
DQ11	41	NC			DQ4	44	26		
GND	42	22			VCC	43	25		

GDP-F016-56TS Intel E28F128J3A(56 PINS TSOP)

PIN/Signal Names			56-Lead TSOP SOCKET	48-Pin DIP Base	PIN/Signal Names			56-Lead PLCC SOCKET	48-Pin DIP Base
VPP	15	1			CE0	14	48		
RP	16	7			A12	13	47		
A11	17	3			A13	12	46		
A10	18	4			A14	11	45		
A9	19	5			A15	10	44		
A8	20	6			VCC	9	25		
GND	21	14			A16	8	42		
A7	22	8			A17	7	41		
A6	23	9			A18	6	40		
A5	24	10			A19	5	39		
A4	25	11			A20	4	38		
A3	26	12			NC	3	37		
A2	27	13			CE1	2	36		
A1	28	2			3/5	1	35		
NC	29	19			WP	56	34		
NC	30	22			WE	55	28		
BYTE	31	15			OE	54	32		
A0	32	16			RY/BY	53	31		
DQ0	33	17			DQ15	52	NC		
DQ8	34	NC			DQ7	51	30		
DQ1	35	18			DQ14	50	NC		
DQ9	36	NC			DQ6	49	29		
VCC	37	25			GND	48	33		
DQ2	38	20			DQ13	47	NC		
DQ10	39	NC			DQ5	46	27		
DQ3	40	21			DQ12	45	NC		
DQ11	41	NC			DQ4	44	26		
GND	42	24			VCC	43	25		

SDP-F320-56SS Intel 28F016SA/SV 28F160S3 28F320S3 (56 PINs SSOP) ■

PIN/Signal Names			56-Lead SOCKET	48-Pin DIP Base	PIN/Signal Names			56-Lead SOCKET	48-Pin DIP Base
CE0	1	1			VPP	56	48		
A12	2	2			RP	55	47		
A13	3	3			A11	54	46		
A14	4	4			A10	53	45		
A15	5	5			A9	52	44		
3/5,A22	6	6			A1	51	43		
CE	7	7			A2	50	42		
A21,NC	8	8			A3	49	41		
A20	9	9			A4	48	40		
A19	10	10			A5	47	39		
A18	11	11			A6	46	38		
A17	12	12			A7	45	37		
A16	13	13			GND	44	15		
VCC	14	34			A8	43	36		
GND	15	15			VCC	42	34		
DQ6	16	14			DQ9	41	NC		
DQ14	17	NC			DQ1	40	35		
DQ7	18	16			DQ8	39	NC		
DQ15	19	NC			DQ0	38	33		
RY/BY,STS	20	17			A0	37	32		
OE	21	18			BYTE	36	31		
WE	22	19			NC,ADV	35	30		
WP,NC	23	20			CE2,NC,CLK	34	29		
DQ13	24	NC			DQ2	33	28		
DQ5	25	21			DQ10	32	NC		
DQ12	26	NC			DQ3	31	27		
DQ4	27	22			DQ11	30	NC		
VCC,VCCQ	28	34			GND	29	15		

SDP-F160-56SS Intel 28F800F3 28F160F3 (56 PINs SSOP) ■

PIN/Signal Names	56-Lead SOCKET	48-Pin DIP Base	PIN/Signal Names	56-Lead SOCKET	48-Pin DIP Base
VCC	1	46	WE#	56	1
CLK	2	15	RST#	55	2
ADV#	3	4	VPP	54	48
GND	4	15	WP#	53	3
NC (A20)	5	5	A19	52	47
A15	6	6	A1	51	45
A14	7	7	A2	50	44
A13	8	8	A3	49	43
A12	9	9	A4	48	42
A11	10	10	A5	47	41
A10	11	11	A6	46	40
A9	12	12	A7	45	39
A8	13	13	A17	44	38
NC (A21)	14	14	A18	43	37
GND	15	15	DQ9	42	36
DQ6	16	16	DQ1	41	35
DQ14	17	17	DQ8	40	34
DQ7	18	18	DQ0	39	33
DQ15	19	19	OE#	38	32
GND	20	15	GND	37	15
VCCQ	21	46	CE#	36	31
A16	22	20	A0	35	30
WAIT#	23	NC	NC (A22)	34	29
DQ13	24	21	VCCQ	33	46
DQ5	25	22	DQ2	32	28
DQ12	26	23	DQ10	31	27
DQ4	27	24	DQ3	30	26
VCC	28	46	DQ11	29	25

SDP-11K1-84 Motorola MC68HC11K1/K4 (84 PINS PLCC)

PIN/Signal Names	84-Lead PLCC SOCKET	40-Pin DIP Base	PIN/Signal Names	84-Lead PLCC SOCKET	40-Pin DIP Base
PA0	1	27	PA1	84	26
VDD	2	21	PA2	83	25
VSS	3	1	PA3	82	24
PB7	4	28	PA4	81	NC
PB6	5	29	PA5	80	NC
PB5	6	30	PA6	79	NC
PB4	7	31	PA7	78	NC
PB3	8	32	PD5	77	NC
PB2	9	33	PD4	76	NC
PB1	10	34	PD3	75	NC
PB0	11	35	PD2	74	NC
PH0	12	NC	PD1	73	22
PH1	13	NC	PD0	72	23
PH2	14	NC	MODA	71	37
PH3	15	NC	MODB	70	36
PH4	16	NC	RESET	69	13
PH5	17	NC	XTAL	68	40
PH6	18	NC	EXTAL	67	39
PH7	19	NC	XOUT	66	NC
TEST16	20	NC	E	65	38
XIRQ	21	10	VDD	64	21
TEST15	22	NC	VSS	63	1
VDD	23	21	PC7	62	11
VSS	24	1	PC6	61	12
TEST14	25	NC	PC5	60	20
PG7	26	NC	PC4	59	19
PG6	27	NC	PC3	58	18
PG5	28	NC	PC2	57	17
PG4	29	NC	PC1	56	16
PG3	30	NC	PC0	55	15
PG2	31	NC	IRQ	54	14
PG1	32	NC	PF0	53	2
PG0	33	NC	PF1	52	3
AVDD	34	21	PF2	51	4
PE7	35	NC	PF3	50	5
PE6	36	NC	PF4	49	6
PE5	37	NC	PF5	48	7
PE4	38	NC	PF6	47	8
PE3	39	NC	PF7	46	9
PE2	40	NC	AVSS	45	1
PE1	41	NC	VRH	44	NC
PE0	42	NC	VRL	43	NC

SDP-3108-100 Xilinx EPLD73108/EPLD7372 (100 PINS QFP)

[Note]: Please connect all the NC Pins to GND.

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP100 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
			QFP100 SOCKET
*	1	NC	VCC
GND	2	20	A7
*	3	NC	A6
*	4	NC	A5
*	5	NC	A4
*	6	NC	A3
*	7	36	*
*	8	NC	A2
*	9	NC	A1
VFYEN	10	37	A0
*	11	NC	VCC
AD_STB	12	38	*
PGMEN	13	39	*
*	14	NC	*
MRX	15	1	GND
*	16	NC	*
TMS0	17	3	*
TMS1	18	4	*
TMS2	19	5	*
TMS3	20	6	*
*	21	NC	*
*	22	NC	*
GND	23	20	*
*	24	NC	GND
*	25	NC	*
*	26	NC	*
*	27	NC	*
VCC	28	40	*
*	29	NC	*
A8	30	7	GND
A9	31	8	*
A10	32	9	*
GND	33	20	D11
A11	34	10	D10
A12	35	11	D9
*	36	NC	D8
A13	37	12	GND
A14	38	13	D7
A15	39	14	D6
VCC	40	40	*
*	41	NC	D5
*	42	NC	VCC
*	43	NC	D4
*	44	NC	D3
*	45	NC	*
GND	46	20	*
*	47	NC	D2
*	48	NC	VCC
*	49	NC	D1
*	50	NC	D0

SDP-UNIV-48TS Universal Adapter (48 PINS TSOP) ■

PIN/Signal Names	48-Lead TSOP SOCKET	48-Pin DIP Base	PIN/Signal Names	48-Lead TSOP SOCKET	48-Pin DIP Base
*	13	1	*	12	48
*	14	2	*	11	47
*	15	3	*	10	46
*	16	4	*	9	45
*	17	5	*	8	44
*	18	6	*	7	43
*	19	7	*	6	42
*	20	8	*	5	41
*	21	9	*	4	40
*	22	10	*	3	39
*	23	11	*	2	38
*	24	12	*	1	37
*	25	13	*	48	36
*	26	14	*	47	35
*	27	15	*	46	34
*	28	16	*	45	33
*	29	17	*	44	32
*	30	18	*	43	31
*	31	19	*	42	30
*	32	20	*	41	29
*	33	21	*	40	28
*	34	22	*	39	27
*	35	23	*	38	26
*	36	24	*	37	25

SDP-UNIV-48SS/300 Universal Adapter (48 PINS SOP) ■

PIN/Signal Names	48-Lead SOP SOCKET	48-Pin DIP Base	PIN/Signal Names	48-Lead SOP SOCKET	48-Pin DIP Base
*	1	1	*	48	48
*	2	2	*	47	47
*	3	3	*	46	46
*	4	4	*	45	45
*	5	5	*	44	44
*	6	6	*	43	43
*	7	7	*	42	42
*	8	8	*	41	41
*	9	9	*	40	40
*	10	10	*	39	39
*	11	11	*	38	38
*	12	12	*	37	37
*	13	13	*	36	36
*	14	14	*	35	35
*	15	15	*	34	34
*	16	16	*	33	33
*	17	17	*	32	32

*	18	18	*	31	31
*	19	19	*	30	30
*	20	20	*	29	29
*	21	21	*	28	28
*	22	22	*	27	27
*	23	23	*	26	26
*	24	24	*	25	25

SDP-11L6-68 Motorola MC68HC711L6(68 PINs PLCC)

PIN/Signal Names			PIN/Signal Names		
68-Lead PLCC	40-Pin DIP	Base	68-Lead PLCC	40-Pin DIP	Base
VSS	1	1	VSS	68	1
MODEB	2	36	AVDD	67	21
MODEA	3	37	VRH	66	NC
STRA	4	12	VRL	65	NC
E	5	38	PE7	64	NC
STRB	6	11	PE3	63	NC
EXTAL	7	39	PE6	62	NC
XTAL	8	40	PE2	61	NC
NC	9	NC	PE5	60	NC
VDD	10	21	PE1	59	NC
PC0	11	2	PE4	58	NC
PC1	12	3	PE0	57	NC
PC2	13	4	PG7	56	NC
PC3	14	5	PG6	55	NC
PC4	15	6	PG5	54	NC
PC5	16	7	PG4	53	NC
PC6	17	8	PB0	52	35
PC7	18	9	PB1	51	34
PG3	19	NC	PB2	50	33
PG2	20	NC	PB3	49	32
PG1	21	NC	PB4	48	31
PG0	22	NC	PB5	47	30
RESET	23	13	PB6	46	29
XIRQ	24	10	PB7	45	28
IRQ	25	14	VSS	44	1
PD0	26	15	NC	43	NC
VSS	27	1	PA0	42	27
PD1	28	16	PA1	41	26
PD2	29	17	PA2	40	25
PD3	30	18	PA3	39	24
PD4	31	19	PA4	38	NC
PD5	32	20	PA5	37	23
VDD	33	21	PA6	36	NC
VDD	34	21	PA7	35	22

SDP-C374-84 Cypress CY7C374 (84 PINS PLCC)

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	PLCC84 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	PLCC84 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET
GND	1	20	VCC	84	40
VCC	2	40	I5	83	NC
I/O0	3	1	I/063	82	NC
I/O1	4	NC	I/062	81	26
I/O2	5	2	I/061	80	NC
I/O3	6	NC	I/060	79	25
I/O4	7	3	I/059	78	NC
I/O5	8	NC	I/058	77	24
I/O6	9	NC	I/057	76	NC
I/O7	10	NC	I/056	75	23
GND	11	20	GND	74	20
I/O8	12	4	I/055	73	NC
I/O9	13	NC	I/054	72	NC
I/O10	14	5	I/053	71	NC
I/O11	15	NC	I/052	70	NC
I/O12	16	6	I/051	69	NC
I/O13	17	NC	I/050	68	NC
I/O14	18	7	I/049	67	NC
I/O15	19	8	I/048	66	NC
CLK0/I0	20	38	CLK3/I4	65	NC
VCC	21	40	GND	64	20
GND	22	20	VCC	63	40
CLK1/I1	23	10	CLK2/I3	62	22
I/O16	24	11	I/047	61	NC
I/O17	25	NC	I/046	60	NC
I/O18	26	12	I/045	59	NC
I/O19	27	NC	I/044	58	NC
I/O20	28	NC	I/043	57	NC
I/O21	29	NC	I/042	56	NC
I/O22	30	NC	I/041	55	NC
I/O23	31	NC	I/040	54	NC
GND	32	20	GND	53	20
I/O24	33	13	I/039	52	NC
I/O25	34	NC	I/038	51	21
I/O26	35	14	I/037	50	NC
I/O27	36	NC	I/036	49	19
I/O28	37	15	I/035	48	NC
I/O29	38	NC	I/034	47	18
I/O30	39	16	I/033	46	NC
I/O31	40	NC	I/032	45	17
I2	41	NC	VCC	44	40
VCC	42	40	GND	43	20

[Note]: Please connect all the NC Pins to GND with a 10k Ω resistor (one resister for each pin)

Altera EPM7160/E (100-PIN QFP)					
PIN/Signal Names	100-QFP SOCKET	48-Pin DIP	PIN/Signal Names	100-QFP SOCKET	48-Pin DIP
I/O 1	8		I/O 100	NC	
I/O 2	1		I/O 99	7	
I/O 3	9		I/O 98	6	
I/O 4	NC		GND 97	24	
VCCIO 5	44		I/O 96	NC	
I/O 6	NC		I/O 95	NC	
I/O 7	10		I/O 94	5	
I/O 8	11		VCCINT 93	44	
I/O 9	NC		INPUT/OE2/GCLK2 92	4	
I/O 10	12		INPUT/GCLRn 91	3	
I/O 11	NC		INPUT/OE1 90	45	
I/O 12	NC		INPUT/GCLK1 89	46	
GND 13	24		GND 88	24	
I/O 14	NC		I/O 87	43	
I/O 15	NC		I/O 86	NC	
I/O 16	13		I/O 85	NC	
I/O 17	NC		VCCIO 84	44	
I/O 18	NC		I/O 83	NC	
I/O 19	14		I/O 82	NC	
VCCIO 20	44		I/O 81	NC	
I/O 21	NC		I/O 80	42	
I/O 22	15		I/O 79	41	
I/O 23	NC		I/O 78	40	
I/O 24	NC		I/O 77	NC	
I/O 25	NC		GND 76	24	
I/O 26	NC		I/O 75	NC	
I/O 27	NC		I/O 74	NC	
GND 28	24		I/O 73	39	
I/O 29	NC		I/O 72	NC	
I/O 30	18		I/O 71	38	
I/O 31	19		I/O 70	37	
I/O 32	20		I/O 69	NC	
I/O 33	NC		VCCIO 68	44	
I/O 34	NC		I/O 67	NC	
I/O 35	21		I/O 66	36	
VCCIO 36	44		I/O 65	35	
I/O 37	22		I/O 64	NC	
I/O 38	NC		I/O 63	NC	
I/O 39	23		I/O 62	34	
GND 40	24		GND 61	24	
VCCINT 41	44		I/O 60	NC	
I/O 42	25		I/O 59	33	
I/O 43	NC		I/O 58	NC	
I/O 44	26		I/O 57	NC	
GND 45	24		I/O 56	NC	
I/O 46	27		I/O 55	NC	
I/O 47	NC		I/O 54	NC	
I/O 48	NC		VCCIO 53	44	

I/O	49	28	I/O	52	NC
I/O	50	29	I/O	51	30

SDP-7064-100Q Altera EPM7064 (100 PINs QFP)

[Note]: Please connect all the NC Pins to GND with 10k Ω resistors (one resistor for each pin).

PIN/Signal 100-Lead QFP 40-Pin DIP			PIN/Signal 100-Lead QFP 40-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
NC	1	1	I/O	100	NC
NC	2	NC	I/O	99	NC
I/O	3	NC	I/O	98	NC
I/O	4	NC	GND	97	20
VCC	5	40	I/O	96	NC
I/O	6	36	I/O	95	NC
NC	7	NC	VCC	94	34
I/O	8	NC	VCC	93	40
NC	9	NC	OE2n/INPUT	92	33
I/O	10	37	GCLRn/INPUT	91	35
I/O	11	39	OE1n/INPUT	90	32
I/O	12	NC	GCLK/INPUT	89	31
GND	13	20	GND	88	20
I/O	14	38	I/O	87	30
I/O	15	NC	I/O	86	NC
I/O	16	NC	I/O	85	29
I/O	17	1	VCC	84	40
I/O	18	NC	I/O	83	28
I/O	19	NC	I/O	82	NC
VCC	20	40	I/O	81	NC
I/O	21	NC	NC	80	NC
I/O	22	NC	NC	79	NC
I/O	23	NC	I/O	78	NC
NC	24	NC	I/O	77	NC
I/O	25	NC	GND	76	20
NC	26	NC	I/O	75	NC
I/O	27	2	NC	74	NC
GND	28	20	I/O	73	NC
NC	29	NC	NC	72	NC
NC	30	NC	I/O	71	27
I/O	31	3	I/O	70	NC
I/O	32	NC	I/O	69	26
I/O	33	4	VCC	68	40
I/O	34	8	I/O	67	25
I/O	35	5	I/O	66	NC
VCC	36	40	I/O	65	NC
I/O	37	6	I/O	64	14
I/O	38	NC	I/O	63	NC
I/O	39	7	I/O	62	NC
GND	40	20	GND	61	20
VCC	41	40	I/O	60	NC
I/O	42	9	I/O	59	NC
I/O	43	NC	I/O	58	NC
I/O	44	10	NC	57	NC
GND	45	20	I/O	56	NC
I/O	46	11	NC	55	NC
I/O	47	13	I/O	54	20
I/O	48	12	VCC	53	40
I/O	49	NC	NC	52	NC
I/O	50	20	NC	51	NC

□-----□

Customer Adapter, NEC uPD17P012 (64 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	QFP64 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	QFP64 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	1	*	64	33
*	2	2	*	63	31
*	3	NC	*	62	30
*	4	40	*	61	29
*	5	3	*	60	28
*	6	4	*	59	27
*	7	5	*	58	20
*	8	40	*	57	NC
*	9	6	*	56	NC
*	10	7	*	55	NC
*	11	8	*	54	NC
*	12	9	*	53	NC
*	13	10	*	52	NC
*	14	11	*	51	NC
*	15	12	*	50	NC
*	16	13	*	49	NC
*	17	14	*	48	NC
*	18	15	*	47	NC
*	19	16	*	46	NC
*	20	17	*	45	NC
*	21	18	*	44	NC
*	22	19	*	43	NC
*	23	21	*	42	NC
*	24	NC	*	41	NC
*	25	22	*	40	NC
*	26	20	*	39	NC
*	27	NC	*	38	NC
*	28	NC	*	37	NC
*	29	NC	*	36	NC
*	30	NC	*	35	NC
*	31	23	*	34	26
*	32	24	*	33	25

SDP-96MH-84 Adapter Intel 87C196MH/MC (84 PINs PLCC) ■

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	PLCC84 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	PLCC84 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	NC	*	84	NC
*	2	NC	*	83	20
*	3	NC	*	82	19
*	4	20	*	81	18
*	5	NC	*	80	NC
*	6	31	*	79	NC
*	7	NC	*	78	NC
*	8	NC	*	77	NC
*	9	NC	*	76	NC
*	10	NC	*	75	NC
*	11	NC	*	74	NC
*	12	1	*	73	29
*	13	2	*	72	NC
*	14	40	*	71	NC
*	15	3	*	70	NC
*	16	NC	*	69	NC
*	17	4	*	68	28
*	18	5	*	67	NC
*	19	6	*	66	NC
*	20	7	*	65	27
*	21	8	*	64	26
*	22	NC	*	63	NC
*	23	NC	*	62	NC
*	24	9	*	61	NC
*	25	10	*	60	NC
*	26	11	*	59	NC
*	27	12	*	58	25
*	28	13	*	57	24
*	29	14	*	56	40
*	30	15	*	55	20
*	31	16	*	54	23
*	32	NC	*	53	22
*	33	17	*	52	NC
*	34	NC	*	51	NC
*	35	NC	*	50	NC
*	36	21	*	49	NC
*	37	20	*	48	NC
*	38	NC	*	47	NC
*	39	40	*	46	NC
*	40	NC	*	45	NC
*	41	NC	*	44	NC
*	42	NC	*	43	20

Customer Adapter, TI TMS320E25 (68 PINS PLCC)

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	PLCC68 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	PLCC68 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET
MP/MC	1	NC	BIO	68	NC
D15	2	NC	HOLD	67	NC
D14	3	NC	READY	66	NC
D13	4	NC	RS	65	14
D12	5	NC	CLKR	64	NC
D11	6	NC	CLKX	63	NC
D10	7	NC	Vcc	62	NC
D9	8	NC	Vcc	61	28
D8	9	NC	IACK	60	NC
Vss	10	14	MSC	59	NC
D7	11	19	CLKOUT1	58	NC
D6	12	18	CLKOUT2	57	NC
D5	13	17	XF	56	NC
D4	14	16	HOLDA	55	NC
D3	15	15	DX	54	NC
D2	16	13	FSX	53	NC
D1	17	12	X2 CLKIN	52	14
D0	18	11	X1	51	NC
SYNC	19	NC	BR	50	NC
INT0	20	NC	STRB	49	NC
INT1	21	NC	R/W	48	NC
INT2	22	20	PS	47	NC
Vcc	23	NC	IS	46	NC
DR	24	26	DS	45	NC
FSR	25	1	Vss	44	14
A0	26	10	A15	43	NC
Vss	27	14	A14	42	22
A1	28	9	A13	41	27
A2	29	8	A12	40	2
A3	30	7	A11	39	23
A4	31	6	A10	38	21
A5	32	5	A9	37	24
A6	33	4	A8	36	25
A7	34	3	Vcc	35	28

Customer Adapter, Hitachi HD4074008C/S (64 PINs Shrink DIP)

CONNECTION TABLE:							
PIN Names	DIP SOCKET	64 ZIF	28-Pin DIP SOCKET	PIN Names	DIP SOCKET	64 ZIF	28-Pin DIP SOCKET
D11	1	28		D10	64	28	
D12	2	NC		D9	63	NC	
D13	3	NC		D8	62	NC	
D14	4	NC		D7	61	NC	
D15	5	NC		D6	60	NC	
R00	6	9		D5	59	NC	
R01	7	8		D4	58	NC	
R02	8	7		D3	57	15	
R03	9	6		D2	56	13	
R10	10	5		D1	55	12	
R11	11	4		D0	54	11	
R12	12	3		GND	53	14	
R13	13	25		OSC2	52	NC	
R20	14	10		OSC1	51	NC	
R21	15	21		TEST	50	14	
R22	16	23		RESET	49	28	
R23	17	2		R93	48	14	
RA0	18	NC		R92	47	14	
RA1	19	NC		R91	46	24	
R30	20	26		R90	45	1	
R31	21	27		R83	44	NC	
R32/INT0	22	NC		R82	43	NC	
R33/INT1	23	NC		R81	42	NC	
R50	24	NC		R80	41	NC	
R51	25	NC		R73	40	NC	
R52	26	NC		R72	39	NC	
R53	27	NC		R71	38	22	
R60	28	NC		R70	37	20	
R61	29	NC		R43	36	19	
R62	30	NC		R42/SO	35	18	
R63	31	NC		R41/SI	34	17	
Vcc	32	28		R40/SCK	33	16	

Hitachi HD4074008F (64 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP SOCKET	64 ZIF	28-Pin DIP SOCKET
D11	59	28	D10
D12	60	NC	D9
D13	61	NC	D8
D14	62	NC	D7
D15	63	NC	D6
R00	64	9	D5
R01	1	8	D4
R02	2	7	D3
R03	3	6	D2
R10	4	5	D1
R11	5	4	D0
R12	6	3	GND
R13	7	25	OSC2
R20	8	10	OSC1
R21	9	21	TEST
R22	10	23	RESET
R23	11	2	R93
RA0	12	NC	R92
RA1	13	NC	R91
R30	14	26	R90
R31	15	27	R83
R32/INT0	16	NC	R82
R33/INT1	17	NC	R81
R50	18	NC	R80
R51	19	NC	R73
R52	20	NC	R72
R53	21	NC	R71
R60	22	NC	R70
R61	23	NC	R43
R62	24	NC	R42/SO
R63	25	NC	R41/SI
Vcc	26	28	R40/SCK

Customer Adapter, Hitachi HD4074008H (64 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
D11	57	28	D10
D12	58	NC	D9
D13	59	NC	D8
D14	60	NC	D7
D15	61	NC	D6
R00	62	9	D5
R01	63	8	D4
R02	64	7	D3
R03	1	6	D2
R10	2	5	D1
R11	3	4	D0
R12	4	3	GND
R13	5	25	OSC2
R20	6	10	OSC1
R21	7	21	TEST
R22	8	23	RESET
R23	9	2	R93
RA0	10	NC	R92
RA1	11	NC	R91
R30	12	26	R90
R31	13	27	R83
R32/INT0	14	NC	R82
R33/INT1	15	NC	R81
R50	16	NC	R80
R51	17	NC	R73
R52	18	NC	R72
R53	19	NC	R71
R60	20	NC	R70
R61	21	NC	R43
R62	22	NC	R42/SO
R63	23	NC	R41/SI
Vcc	24	28	R40/SCK

Hitachi HD4074019C/4074019S/407L4019S (64 PINs Shrink DIP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	DIP SOCKET	64 ZIF	28-Pin DIP SOCKET
D11	1	28	D10
D12	2	NC	D9
D13	3	NC	D8
D14	4	NC	D7
D15	5	NC	D6
R00	6	9	D5
R01	7	8	D4
R02	8	7	D3
R03	9	6	D2
R10	10	5	D1
R11	11	4	D0
R12	12	3	GND
R13	13	25	OSC2
R20	14	10	OSC1
R21	15	21	TEST
R22	16	23	RESET
R23	17	2	R93
RA0	18	28	R92
RA1/Vd	19	NC	R91
R30	20	26	R90
R31	21	27	R83
R32/INT0	22	NC	R82
R33/INT1	23	NC	R81
R50	24	NC	R80
R51	25	NC	R73
R52	26	NC	R72
R53	27	NC	R71
R60	28	NC	R70
R61	29	NC	R43
R62	30	NC	R42/SO
R63	31	NC	R41/SI
Vcc	32	28	R40/SCK

Customer Adapter, Hitachi HD4074019FS (64 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
D11	59	28	D10
D12	60	NC	D9
D13	61	NC	D8
D14	62	NC	D7
D15	63	NC	D6
R00	64	9	D5
R01	1	8	D4
R02	2	7	D3
R03	3	6	D2
R10	4	5	D1
R11	5	4	D0
R12	6	3	GND
R13	7	25	OSC2
R20	8	10	OSC1
R21	9	21	TEST
R22	10	23	RESET
R23	11	2	R93
RA0	12	28	R92
RA1/Vd	13	NC	R91
R30	14	26	R90
R31	15	27	R83
R32/INT0	16	NC	R82
R33/INT1	17	NC	R81
R50	18	NC	R80
R51	19	NC	R73
R52	20	NC	R72
R53	21	NC	R71
R60	22	NC	R70
R61	23	NC	R43
R62	24	NC	R42/SO
R63	25	NC	R41/SI
Vcc	26	28	R40/SCK

Customer Adapter, Hitachi HD4074019H/407L4019H (64 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
D11	57	28	D10
D12	58	NC	D9
D13	59	NC	D8
D14	60	NC	D7
D15	61	NC	D6
R00	62	9	D5
R01	63	8	D4
R02	64	7	D3
R03	1	6	D2
R10	2	5	D1
R11	3	4	D0
R12	4	3	GND
R13	5	25	OSC2
R20	6	10	OSC1
R21	7	21	TEST
R22	8	23	RESET
R23	9	2	R93
RA0	10	28	R92
RA1/Vd	11	NC	R91
R30	12	26	R90
R31	13	27	R83
R32/INT0	14	NC	R82
R33/INT1	15	NC	R81
R50	16	NC	R80
R51	17	NC	R73
R52	18	NC	R72
R53	19	NC	R71
R60	20	NC	R70
R61	21	NC	R43
R62	22	NC	R42/SO
R63	23	NC	R41/SI
Vcc	24	28	R40/SCK

Customer Adapter, Hitachi HD4074329S/4074329US (64 PINS Shrink DIP) ■

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	DIP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
			DIP 64 SOCKET
V1	1	NC	Vcc
V2	2	NC	COM4
V3	3	NC	COM3
AVcc	4	28	COM2
AN0	5	14	COM1
AN1	6	14	SEG24
AN2	7	28	SEG23
AN3	8	28	SEG22
AVss	9	14	SEG21
TEST	10	14	SEG20
OSC1	11	28	SEG19
OSC2	12	NC	SEG18
RESET	13	28	SEG17
X1	14	14	R53/SEG16
X2	15	NC	R52/SEG15
GND	16	14	R51/SEG14
D0	17	3	R50/SEG13
D1	18	25	R43/SEG12
D2	19	10	R42/SEG11
D3	20	21	R41/SEG10
D4	21	23	R40/SEG9
D5	22	2	R33/SEG8
D6	23	26	R32/SEG7
D7	24	27	R31/SEG6
D8/ZCD	25	NC	R30/SEG5
D9/INT0	26	24	R23/SEG4
D10/INT1	27	1	R22/SEG3
R00	28	5	R21/SEG2
R01	29	4	R20/SEG1
R02	30	16	R13/BUZZ
R03	31	15	R12/S0
R10/SCK	32	13	R11/SI

Customer Adapter, Hitachi HD4074329FS/4074329UFS (64 PINS QFP) ■

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
			QFP 64 SOCKET
V1	59	NC	Vcc
V2	60	NC	COM4
V3	61	NC	COM3
AVcc	62	28	COM2
AN0	63	14	COM1
AN1	64	14	SEG24
AN2	1	28	SEG23
AN3	2	28	SEG22
AVss	3	14	SEG21
TEST	4	14	SEG20
OSC1	5	28	SEG19
OSC2	6	NC	SEG18
RESET	7	28	SEG17
X1	8	14	R53/SEG16
X2	9	NC	R52/SEG15
GND	10	14	R51/SEG14
D0	11	3	R50/SEG13
D1	12	25	R43/SEG12
D2	13	10	R42/SEG11
D3	14	21	R41/SEG10
D4	15	23	R40/SEG9
D5	16	2	R33/SEG8
D6	17	26	R32/SEG7
D7	18	27	R31/SEG6
D8/ZCD	19	NC	R30/SEG5
D9/INT0	20	24	R23/SEG4
D10/INT1	21	1	R22/SEG3
R00	22	5	R21/SEG2
R01	23	4	R20/SEG1
R02	24	16	R13/BUZZ
R03	25	15	R12/S0
R10/SCK	26	13	R11/SI

Customer Adapter, Hitachi HD4074339S (64 PINS Shrink DIP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	DIP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
			DIP 64 SOCKET
R60	1	16	RA1/Vdisp
R61	2	15	64
R62	3	13	63
R63	4	12	62
R70	5	11	61
R71	6	NC	20
R72	7	NC	13
R00/SCK	8	28	59
R01/SI	9	28	58
R02/SO	10	NC	57
R03/TOC	11	NC	56
TEST	12	1	10
RESET	13	14	55
OSC1	14	28	54
OSC2	15	NC	53
GND	16	14	52
X1	17	14	51
X2	18	NC	50
AVss	19	14	27
R30/AN0	20	11	49
R31/AN1	21	12	48
R32/AN2	22	13	22
R33/AN3	23	15	47
R40/AN4	24	16	46
R41/AN5	25	17	NC
R42/AN6	26	18	45
R43/AN7	27	19	NC
R50/AN8	28	NC	44
R51/AN9	29	NC	43
R52/AN10	30	NC	42
R53/AN11	31	NC	26
AVcc	32	28	28
		Vcc	33

Customer Adapter, Hitachi HD4074339FS (64 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
			QFP 64 SOCKET
R60	59	16	RA1/Vdisp
R61	60	15	58
R62	61	13	NC
R63	62	12	R23
R70	63	11	57
R71	64	NC	R22
R72	1	NC	56
R00/SCK	2	28	R21
R01/SI	3	28	55
R02/SO	4	NC	R20
R03/TOC	5	NC	54
TEST	6	1	R13
RESET	7	14	53
OSC1	8	28	R12
OSC2	9	NC	52
GND	10	14	R11
X1	11	14	51
X2	12	NC	R10
AVss	13	14	50
R30/AN0	14	11	R93
R31/AN1	15	12	49
R32/AN2	16	13	R92
R33/AN3	17	15	48
R40/AN4	18	16	R91
R41/AN5	19	17	47
R42/AN6	20	18	R90
R43/AN7	21	19	46
R50/AN8	22	NC	R83
R51/AN9	23	NC	45
R52/AN10	24	NC	R82
R53/AN11	25	NC	27
AVcc	26	28	44
			R81
			43
			R80
			22
			D13
			42
			D12
			20
			D11
			NC
			D10
			NC
			D9
			NC
			D8
			28
			D7
			24
			D6
			6
			D5
			7
			D4/STOPC
			NC
			D3/BUZZ
			8
			D2/EVNB
			9
			D1/INT1
			14
			D0/INT0
			14
			Vcc
			28

Customer Adapter, Hitachi HD407A4369S (64 PINS Shrink DIP)

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	DIP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	DIP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET
R60	1	NC	RA1	64	11
R61	2	NC	R23	63	2
R62	3	NC	R22	62	23
R63	4	NC	R21	61	21
R70	5	NC	R20	60	10
R71	6	NC	R13	59	25
R72	7	NC	R12	58	3
R00/SCK	8	28	R11	57	4
R01/SI	9	28	R10	56	5
R02/SO	10	12	R93	55	NC
R03/TOC	11	13	R92	54	NC
TEST	12	1	R91	53	NC
RESET	13	14	R90	52	NC
OSC1	14	28	R83	51	27
OSC2	15	NC	R82	50	26
GND	16	14	R81	49	22
X1	17	14	R80	48	20
X2	18	NC	D13	47	NC
AVss	19	14	D12	46	NC
R30/AN0	20	11	D11	45	NC
R31/AN1	21	12	D10	44	NC
R32/AN2	22	13	D9	43	NC
R33/AN3	23	15	D8	42	28
R40/AN4	24	16	D7	41	24
R41/AN5	25	14	D6	40	6
R42/AN6	26	14	D5	39	7
R43/AN7	27	NC	D4/STOPC	38	NC
R50/AN8	28	NC	D3/BUZZ	37	8
R51/AN9	29	NC	D2/EVNB	36	9
R52/AN10	30	NC	D1/INT1	35	16
R53/AN11	31	NC	D0/INT0	34	15
AVcc	32	28	Vcc	33	28

Customer Adapter, Hitachi HD407A4369F (64 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	QFP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names		
			QFP 64 SOCKET		
R60	59	NC	RA1	58	11
R61	60	NC	R23	57	2
R62	61	NC	R22	56	23
R63	62	NC	R21	55	21
R70	63	NC	R20	54	10
R71	64	NC	R13	53	25
R72	1	NC	R12	52	3
R00/SCK	2	28	R11	51	4
R01/SI	3	28	R10	50	5
R02/SO	4	12	R93	49	NC
R03/TOC	5	13	R92	48	NC
TEST	6	1	R91	47	NC
RESET	7	14	R90	46	NC
OSC1	8	28	R83	45	27
OSC2	9	NC	R82	44	26
GND	10	14	R81	43	22
X1	11	14	R80	42	20
X2	12	NC	D13	41	NC
AVss	13	14	D12	40	NC
R30/AN0	14	11	D11	39	NC
R31/AN1	15	12	D10	38	NC
R32/AN2	16	13	D9	37	NC
R33/AN3	17	15	D8	36	28
R40/AN4	18	16	D7	35	24
R41/AN5	19	14	D6	34	6
R42/AN6	20	14	D5	33	7
R43/AN7	21	NC	D4/STOPC	32	NC
R50/AN8	22	NC	D3/BUZZ	31	8
R51/AN9	23	NC	D2/EVNB	30	9
R52/AN10	24	NC	D1/INT1	29	16
R53/AN11	25	NC	D0/INT0	28	15
AVcc	26	28	Vcc	27	28

Customer Adapter, Hitachi HD4074408C/S, HD4074418C/S (64 PINS Shrink DIP)

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	DIP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	DIP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET
D11	1	28	D10	64	28
D12	2	NC	D9	63	NC
D13	3	NC	D8	62	NC
D14	4	26	D7	61	19
D15	5	27	D6	60	18
R00	6	9	D5	59	17
R01	7	8	D4	58	16
R02	8	7	D3	57	15
R03	9	6	D2	56	13
R10	10	5	D1	55	12
R11	11	4	D0	54	11
R12	12	3	GND	53	14
R13	13	25	OSC2	52	NC
R20	14	10	OSC1	51	NC
R21	15	21	TEST	50	14
R22	16	23	RESET	49	28
R23	17	2	R93	48	NC
RA0	18	1	R92	47	NC
RA1	19	NC	R91	46	NC
R30/INT0	20	NC	R90	45	NC
R31/INT1	21	NC	R83	44	NC
R32/INT2	22	NC	R82	43	NC
R33/INT3	23	NC	R81	42	NC
R50/INT4	24	NC	R80	41	NC
R51/INT5	25	NC	R73	40	14
R52/TO1	26	NC	R72	39	14
R53/TO2	27	NC	R71	38	22
R60/TO3	28	NC	R70	37	20
R61/SO2	29	NC	R43/Vref	36	NC
R62/SI2	30	NC	R42/SO1	35	NC
R63/SCK2	31	NC	R41/SI1	34	NC
Vcc	32	28	R40/SCK1	33	NC

Hitachi HD4074408F, HD4074418F (64 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
D11	59	28	D10
D12	60	NC	D9
D13	61	NC	D8
D14	62	26	D7
D15	63	27	D6
R00	64	9	D5
R01	1	8	D4
R02	2	7	D3
R03	3	6	D2
R10	4	5	D1
R11	5	4	D0
R12	6	3	GND
R13	7	25	OSC2
R20	8	10	OSC1
R21	9	21	TEST
R22	10	23	RESET
R23	11	2	R93
RA0	12	1	R92
RA1	13	NC	R91
R30/INT0	14	NC	R90
R31/INT1	15	NC	R83
R32/INT2	16	NC	R82
R33/INT3	17	NC	R81
R50/INT4	18	NC	R80
R51/INT5	19	NC	R73
R52/TO1	20	NC	R72
R53/TO2	21	NC	R71
R60/TO3	22	NC	R70
R61/SO2	23	NC	R43/Vref
R62/SI2	24	NC	R42/SO1
R63/SCK2	25	NC	R41/SI1
Vcc	26	28	R40/SCK1

Customer Adapter, Hitachi HD4074408H, HD4074418H (64 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
			QFP 64 SOCKET
D11	57	28	D10
D12	58	NC	D9
D13	59	NC	D8
D14	60	26	D7
D15	61	27	D6
R00	62	9	D5
R01	63	8	D4
R02	64	7	D3
R03	1	6	D2
R10	2	5	D1
R11	3	4	D0
R12	4	3	GND
R13	5	25	OSC2
R20	6	10	OSC1
R21	7	21	TEST
R22	8	23	RESET
R23	9	2	R93
RA0	10	1	R92
RA1	11	NC	R91
R30/INT0	12	NC	R90
R31/INT1	13	NC	R83
R32/INT2	14	NC	R82
R33/INT3	15	NC	R81
R50/INT4	16	NC	R80
R51/INT5	17	NC	R73
R52/TO1	18	NC	R72
R53/TO2	19	NC	R71
R60/TO3	20	NC	R70
R61/SO2	21	NC	R43/Vref
R62/SI2	22	NC	R42/SO1
R63/SCK2	23	NC	R41/SI1
Vcc	24	28	R40/SCK1

Customer Adapter, Hitachi HD4074459H (64 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
			QFP 64 SOCKET
RA0/COMP0	1	NC	R93/VCref
RA1/COMP1	2	NC	64
RA2/COMP2	3	NC	63
RA3/COMP3	4	NC	62
TEST	5	14	61
OSC1	6	28	60
OSC2	7	NC	59
GND	8	14	58
X2	9	NC	57
X1	10	14	56
RESET	11	28	55
D0	12	11	54
D1	13	12	53
D2	14	13	R63/ (WU7)
D3	15	15	52
D4	16	16	R62/ (WU6)
D5	17	17	51
D6	18	18	R61/ (WU5)
D7	19	19	50
D8	20	26	R60/ (WU4)
D9	21	27	49
D10	22	1	R53/ (WU3)
D11	23	24	48
Vcc	24	28	NC
R00/INT0	25	14	R52/ (WU2)
R01/INT1	26	14	47
R02/INT2	27	NC	R51/ (WU1)
R03/INT3	28	NC	46
R61/R10	29	5	R50/ (WU0)
R62/R11	30	4	45
R63/R12	31	3	R43/SO
Vcc	R13	25	44
			R42/SI
			43
			R41/SCK
			42
			R40/EVND
			41
			R33/EVNB
			40
			R32/TOD
			39
			R31/TOC
			38
			R30/TOB
			37
			R23
			36
			R22
			35
			R21
			34
			R20
			33
			10

Customer Adapter, Hitachi HD4074618FS (80 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP 80 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
			QFP 80 SOCKET
D2	1	13	D1
D3	2	15	D0
D4	3	16	RESET
D5	4	17	OSC2
D6	5	18	OSC1
D7	6	19	Vcc
D8	7	NC	VTref
D9	8	NC	TONER
D10	9	1	TONEC
D11	10	24	V3
D12	11	14	V2
D13	12	14	V1
TEST	13	14	COM4
X1	14	14	COM3
X2	15	NC	COM2
GND	16	14	COM1
R00/SCK	17	9	SEG32
R01/SI	18	8	SEG31
R02/SO	19	7	SEG30
R03	20	6	SEG29
R10	21	5	SEG28
R12	22	4	SEG27
R13	23	3	SEG26
R14	24	25	SEG25
R20	25	10	SEG24
R21	26	21	SEG23
R22	27	23	SEG22
R23	28	2	SEG21
R30	29	26	SEG20
R31/TIMO	30	27	SEG19
R32/INT0	31	20	SEG18
R33/INT1	32	22	SEG17
SEG1	33	NC	SEG16
SEG2	34	NC	SEG15
SEG3	35	NC	SEG14
SEG4	36	NC	SEG13
SEG5	37	NC	SEG12
SEG6	38	NC	SEG11
SEG7	39	NC	SEG10
SEG8	40	NC	SEG9

Hitachi HD4074618H/4074618TF (80 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP 80 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
			QFP 80 SOCKET
D2	79	13	D1
D3	80	15	D0
D4	1	16	RESET
D5	2	17	OSC2
D6	3	18	OSC1
D7	4	19	Vcc
D8	5	NC	VTref
D9	6	NC	TONER
D10	7	1	TONEC
D11	8	24	V3
D12	9	14	V2
D13	10	14	V1
TEST	11	14	COM4
X1	12	14	COM3
X2	13	NC	COM2
GND	14	14	COM1
R00/SCK	15	9	SEG32
R01/SI	16	8	SEG31
R02/SO	17	7	SEG30
R03	18	6	SEG29
R10	19	5	SEG28
R12	20	4	SEG27
R13	21	3	SEG26
R14	22	25	SEG25
R20	23	10	SEG24
R21	24	21	SEG23
R22	25	23	SEG22
R23	26	2	SEG21
R30	27	26	SEG20
R31/TIMO	28	27	SEG19
R32/INT0	29	20	SEG18
R33/INT1	30	22	SEG17
SEG1	31	NC	SEG16
SEG2	32	NC	SEG15
SEG3	33	NC	SEG14
SEG4	34	NC	SEG13
SEG5	35	NC	SEG12
SEG6	36	NC	SEG11
SEG7	37	NC	SEG10
SEG8	38	NC	SEG9

Customer Adapter, Hitachi HD407A4639R (80 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP 80 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
			QFP 80 SOCKET
RD0/COMP0	1	NC	VTref
RD1/COMP1	2	NC	Vcc
RD2/COMP2	3	NC	TONER
RD3/COMP3	4	NC	TONEC
RE0/VCref	5	14	SEL
TEST	6	14	RC0
OSC1	7	28	RB3
OSC2	8	NC	RB2
RESET	9	28	RB1
X1	10	14	RB0
X2	11	NC	RA3
GND	12	14	RA2
D0	13	20	RA1
D1	14	22	RA0
D2	15	28	R93
D3	16	28	R92
D4	17	NC	R91
D5	18	NC	R90
D6	19	NC	R83
D7	20	NC	R82
D8	21	NC	R81
D9	22	NC	R80
D10	23	26	R73
D11	24	27	R72
D12/STOPC	25	24	R71
D13/INT0	26	1	R70
R00/INT1	27	14	R63
R01/INT2	28	14	R62
R02/INT3	29	NC	R61
R03/INT4	30	NC	R60
R10	31	5	R53/SO2
R11	32	4	R52/SI2
R12	33	3	R51/SCK2
R13	34	25	R50
R20	35	10	R43/SO1
R21	36	21	R42/SI1
R22	37	23	R41/SCK1
R23	38	2	R40/EVND
R30/TOB	39	NC	R33/EVNB
R31/TOC	40	NC	R32/TOD

Hitachi HD4074678H (64 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:							
PIN Names	QFP SOCKET	64 ZIF	28-Pin DIP SOCKET	PIN Names	QFP SOCKET	64 ZIF	28-Pin DIP SOCKET
R30	1	26		R23	64	2	
R31	2	27		R22	63	23	
R32/INT0	3	20		R21	62	21	
R33/INT1	4	22		R20	61	10	
R40/SCKA	5	NC		AGND	60	NC	
R41/SIA	6	NC		Vref	59	NC	
R42/SOA	7	NC		GC	58	NC	
R43	8	NC		AIN+	57	NC	
R50/SCKB	9	NC		AIN-	56	NC	
R51/SIB	10	NC		AVcc	55	NC	
R52/SOB	11	NC		R13	54	25	
R53	12	NC		R12	53	3	
R60	13	NC		R11	52	4	
R61	14	NC		R10	51	5	
R62/INT2	15	NC		R03	50	6	
R63/INT3	16	NC		R02	49	7	
R70/TOB	17	NC		R01	48	8	
R71/TOC	18	NC		R00	47	9	
R72/TOD1	19	NC		Vcc	46	28	
R73/TOD2	20	NC		R83/Rref	45	14	
RESET	21	28		R82/Rin	44	14	
GND	22	14		R81	43	24	
OSC1	23	NC		R80	42	1	
OSC2	24	NC		D15	41	NC	
TEST	25	14		D14	40	NC	
D0	26	11		D13	39	NC	
D1	27	12		D12	38	NC	
D2	28	13		D11	37	NC	
D3	29	15		D10	36	NC	
D4	30	16		D9	35	NC	
D5	31	17		D8	34	NC	
D6	32	18		D7	33	19	

Hitachi HD4074719FS (80 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	QFP 80 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	QFP 80 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET
RD1/AN5	1	NC	RD0/AN4	80	NC
RD2/AN6	2	NC	RC3/AN3	79	NC
RD3/AN7	3	NC	RC2/AN2	78	NC
AGND	4	14	RC1/AN1	77	NC
RESET	5	28	RC0/AN0	76	NC
OSC1	6	14	AVcc	75	28
OSC2	7	NC	RB1/TOD	74	14
GND	8	14	RB0/TOC	73	14
CL1	9	14	RA3/BUZZ	72	NC
CL2	10	NC	RA2/TOG	71	19
TEST	11	14	RA1/ICT1	70	18
Vcc	12	28	RA0/ICT0	69	17
D0	13	NC	R93/SO2	68	NC
D1	14	NC	R92/SI2	67	NC
D2	15	NC	R91/SCK2	66	11
D3	16	NC	R90/SCK1	65	12
D4	17	NC	R83/SI1	64	13
D5	18	NC	R82/SO1	63	15
D6	19	NC	R81/INT5	62	16
D7	20	NC	R80/INT4	61	16
D8	21	NC	R73/INT3	60	15
D9	22	NC	R72/INT2	59	13
D10	23	NC	R71/INT1	58	12
D11	24	NC	R70/INT0	57	11
D12	25	NC	R63/TOE2	56	28
D13	26	NC	R62/TOE1	55	28
D14	27	NC	R61/Vref	54	22
D15	28	NC	R60/COMP	53	20
R00	29	9	R53	52	24
R01	30	8	R52	51	1
R02	31	7	R51	50	28
R03	32	6	R50/Vdisp	49	NC
R10	33	5	R43	48	NC
R11	34	4	R42	47	NC
R12	35	3	R41	46	NC
R13	36	25	R40	45	NC
R20	37	10	R33	44	NC
R21	38	21	R32	43	NC
R22	39	23	R31	42	27
R23	40	2	R30	41	26

Hitachi HD4074719H (80 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP 80 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
			QFP 80 SOCKET
RD1/AN5	79	NC	RD0/AN4
RD2/AN6	80	NC	RC3/AN3
RD3/AN7	1	NC	RC2/AN2
AGND	2	14	RC1/AN1
RESET	3	28	RC0/AN0
OSC1	4	14	AVcc
OSC2	5	NC	RB1/TOD
GND	6	14	RB0/TOC
CL1	7	14	RA3/BUZZ
CL2	8	NC	RA2/TOG
TEST	9	14	RA1/ICT1
Vcc	10	28	RA0/ICT0
D0	11	NC	R93/SO2
D1	12	NC	R92/SI2
D2	13	NC	R91/SCK2
D3	14	NC	R90/SCK1
D4	15	NC	R83/SI1
D5	16	NC	R82/SO1
D6	17	NC	R81/INT5
D7	18	NC	R80/INT4
D8	19	NC	R73/INT3
D9	20	NC	R72/INT2
D10	21	NC	R71/INT1
D11	22	NC	R70/INT0
D12	23	NC	R63/TOE2
D13	24	NC	R62/TOE1
D14	25	NC	R61/Vref
D15	26	NC	R60/COMP
R00	27	9	R53
R01	28	8	R52
R02	29	7	R51
R03	30	6	R50/Vdisp
R10	31	5	R43
R11	32	4	R42
R12	33	3	R41
R13	34	25	R40
R20	35	10	R33
R21	36	21	R32
R22	37	23	R31
R23	38	2	R30

Hitachi HD4074408C/S (64 PINS Shrink DIP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	DIP SOCKET	64 ZIF	28-Pin SOCKET
D11/FS4	1	NC	D10/FS5
D12/FS3	2	NC	D9/FS6
D13/FS2	3	NC	D8/FS7
D14/FS1	4	NC	D7/FS8
D15/FS0	5	NC	D6/FS9
R00/FD0	6	9	D5/FS10
R01/FD1	7	8	D4/FS11
R02/FD2	8	7	D3/FS12
R03/FD3	9	6	D2/FS13
R10/FD4	10	5	D1/FS14
R11/FD5	11	4	D0/FS15
R12/FD6	12	3	TEST
R13/FD7	13	25	CL2
R20/FD8	14	10	CL1
R21/FD9	15	21	GND
R22/FD10	16	23	OSC1
R23/FD11	17	2	OSC2
RA0	18	28	RESET
RA1/Vdisp	19	NC	R93
R30/FD12	20	26	R92
R31/FD13	21	27	R91
R32/FD14	22	NC	R90
R33/FD15	23	NC	R81
R50	24	20	R80
R51	25	22	R73/SO2
R52	26	28	R72/SI2
R53	27	28	R71/SCK2
R60/INT0	28	11	R70/BUZZ
R61/INT1	29	12	R43/PWM
R62/INT2	30	13	R42/SO1
R63/INT3	31	15	R41/SI1
Vcc	32	28	R40/SCK1

Hitachi HD4074729FS (64 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP SOCKET	64 ZIF	28-Pin DIP SOCKET
D11/FS4	59	NC	D10/FS5
D12/FS3	60	NC	D9/FS6
D13/FS2	61	NC	D8/FS7
D14/FS1	62	NC	D7/FS8
D15/FS0	63	NC	D6/FS9
R00/FD0	64	9	D5/FS10
R01/FD1	1	8	D4/FS11
R02/FD2	2	7	D3/FS12
R03/FD3	3	6	D2/FS13
R10/FD4	4	5	D1/FS14
R11/FD5	5	4	D0/FS15
R12/FD6	6	3	TEST
R13/FD7	7	25	CL2
R20/FD8	8	10	CL1
R21/FD9	9	21	GND
R22/FD10	10	23	OSC1
R23/FD11	11	2	OSC2
RA0	12	28	RESET
RA1/Vdisp	13	NC	R93
R30/FD12	14	26	R92
R31/FD13	15	27	R91
R32/FD14	16	NC	R90
R33/FD15	17	NC	R81
R50	18	20	R80
R51	19	22	R73/SO2
R52	20	28	R72/SI2
R53	21	28	R71/SCK2
R60/INT0	22	11	R70/BUZZ
R61/INT1	23	12	R43/PWM
R62/INT2	24	13	R42/SO1
R63/INT3	25	15	R41/SI1
Vcc	26	28	R40/SCK1

Hitachi HD4074729H (64 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP 64 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
D11/FS4	57	NC	D10/FS5
D12/FS3	58	NC	D9/FS6
D13/FS2	59	NC	D8/FS7
D14/FS1	60	NC	D7/FS8
D15/FS0	61	NC	D6/FS9
R00/FD0	62	9	D5/FS10
R01/FD1	63	8	D4/FS11
R02/FD2	64	7	D3/FS12
R03/FD3	1	6	D2/FS13
R10/FD4	2	5	D1/FS14
R11/FD5	3	4	D0/FS15
R12/FD6	4	3	TEST
R13/FD7	5	25	CL2
R20/FD8	6	10	CL1
R21/FD9	7	21	GND
R22/FD10	8	23	OSC1
R23/FD11	9	2	OSC2
RA0	10	28	RESET
RA1/Vdisp	11	NC	R93
R30/FD12	12	26	R92
R31/FD13	13	27	R91
R32/FD14	14	NC	R90
R33/FD15	15	NC	R81
R50	16	20	R80
R51	17	22	R73/SO2
R52	18	28	R72/SI2
R53	19	28	R71/SCK2
R60/INT0	20	11	R70/BUZZ
R61/INT1	21	12	R43/PWM
R62/INT2	22	13	R42/SO1
R63/INT3	23	15	R41/SI1
Vcc	24	28	R40/SCK1

Customer Adapter, Hitachi HD6473308CP (84 PINS PLCC)

CONNECTION TABLE:			D		
PIN Names	PLCC 84 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	PLCC 84 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET
P36	1	18	P35	84	17
Vss	2	14	P34	83	16
P37	3	19	P33	82	15
Vss	4	14	P32	81	13
P80	5	28	P31	80	12
P81	6	28	P30	79	11
*	7	NC	P10	78	10
*	8	NC	P11	77	9
*	9	NC	P12	76	8
*	10	NC	P13	75	7
*	11	NC	P14	74	6
RES	12	1	P15	73	5
*	13	NC	P16	72	4
*	14	NC	P17	71	3
MD1	15	14	Vss	70	14
MD0	16	14	P20	69	25
NMI	17	24	P21	68	22
STBY	18	14	P22	67	21
Vcc	19	28	P23	66	23
*	20	NC	P24	65	2
*	21	NC	Vss	64	14
*	22	NC	P25	63	26
Vss	23	14	P26	62	27
Vss	24	14	P27	61	20
*	25	NC	Vcc	60	28
*	26	NC	*	59	NC
*	27	NC	*	58	NC
*	28	NC	*	57	NC
*	29	NC	*	56	NC
*	30	NC	*	55	NC
*	31	NC	*	54	NC
*	32	NC	*	53	NC
*	33	NC	*	52	NC
*	34	NC	AVss	51	14
*	35	NC	*	50	NC
*	36	NC	*	49	NC
*	37	NC	*	48	NC
*	38	NC	*	47	NC
*	39	NC	*	46	NC
*	40	NC	*	45	NC
Vss	41	14	*	44	NC
AVcc	42	28	*	43	NC

Hitachi HD6473308F (80 PINs QFP)

CONNECTION TABLE:						
PIN Names	QFP SOCKET	80 ZIF SOCKET	PIN Names	QFP SOCKET	80 ZIF SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET
RES	1	1	*	80	NC	
*	2	NC	*	79	NC	
*	3	NC	*	78	NC	
MD1	4	14	*	77	NC	
MD0	5	14	*	76	NC	
NMI	6	24	P81	75	28	
STBY	7	14	P80	74	28	
VCC	8	28	Vss	73	14	
*	9	NC	P37	72	19	
*	10	NC	P36	71	18	
*	11	NC	P35	70	17	
Vss	12	14	P34	69	16	
*	13	NC	P33	68	15	
*	14	NC	P32	67	13	
*	15	NC	P31	66	12	
*	16	NC	P30	65	11	
*	17	NC	P10	64	10	
*	18	NC	P11	63	9	
*	19	NC	P12	62	8	
*	20	NC	P13	61	7	
*	21	NC	P14	60	6	
*	22	NC	P15	59	5	
*	23	NC	P16	58	4	
*	24	NC	P17	57	3	
*	25	NC	Vss	56	14	
*	26	NC	P20	55	25	
*	27	NC	P21	54	22	
*	28	NC	P22	53	21	
AVcc	29	28	P23	52	23	
*	30	NC	P24	51	2	
*	31	NC	P25	50	26	
*	32	NC	P26	49	27	
*	33	NC	P27	48	20	
*	34	NC	Vcc	47	28	
*	35	NC	*	46	NC	
*	36	NC	*	45	NC	
*	37	NC	*	44	NC	
AVss	38	14	*	43	NC	
*	39	NC	*	42	NC	
*	40	NC	*	41	NC	

Hitachi HD6473258CP (68 PINS PLCC)

CONNECTION TABLE:			D		
PIN Names	PLCC 68 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	PLCC 68 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	NC	*	68	NC
*	2	NC	*	67	NC
*	3	NC	*	66	NC
*	4	NC	*	65	NC
*	5	NC	*	64	NC
*	6	NC	*	63	NC
*	7	NC	*	62	NC
*	8	NC	*	61	NC
RES	9	1	P10	60	10
*	10	NC	P11	59	9
*	11	NC	P12	58	8
MD1	12	14	P13	57	7
MD0	13	14	P14	56	6
NMI	14	24	P15	55	5
Vcc	15	28	P16	54	4
STBY	16	14	P17	53	3
Vss	17	14	Vss	52	14
*	18	NC	*	51	NC
P40	19	11	P20	50	25
P41	20	12	P21	49	22
P42	21	13	P22	48	21
P43	22	15	P23	47	23
P44	23	16	P24	46	2
P45	24	17	P25	45	26
P46	25	18	P26	44	27
P47	26	19	P27	43	20
*	27	NC	Vcc	42	28
*	28	NC	*	41	NC
*	29	NC	*	40	NC
*	30	NC	*	39	NC
*	31	NC	*	38	NC
*	32	NC	*	37	NC
P70	33	28	*	36	NC
P71	34	28	*	35	NC

SDP-196K-68 Intel 87C196KB/KC/KD (68 PINS PLCC) ■

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	PLCC68 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	PLCC68 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	40	*	68	20
*	2	1	*	67	19
*	3	NC	*	66	18
*	4	NC	*	65	NC
*	5	NC	*	64	NC
*	6	NC	*	63	NC
*	7	NC	*	62	NC
*	8	2	*	61	NC
*	9	3	*	60	37
*	10	4	*	59	36
*	11	5	*	58	35
*	12	NC	*	57	34
*	13	40	*	56	33
*	14	20	*	55	32
*	15	6	*	54	31
*	16	9	*	53	30
*	17	7	*	52	29
*	18	8	*	51	28
*	19	NC	*	50	27
*	20	NC	*	49	26
*	21	NC	*	48	25
*	22	NC	*	47	24
*	23	NC	*	46	23
*	24	NC	*	45	22
*	25	NC	*	44	NC
*	26	NC	*	43	NC
*	27	NC	*	42	39
*	28	NC	*	41	NC
*	29	NC	*	40	NC
*	30	NC	*	39	NC
*	31	NC	*	38	NC
*	32	NC	*	37	21
*	33	NC	*	36	20
*	34	NC	*	35	NC

Hitachi HD407L4818FS/4074818FS (80 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP 80 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
			QFP 80 SOCKET
D2	1	13	D1
D3	2	15	D0
D4	3	16	RESET
D5	4	17	OSC2
D6	5	18	OSC1
D7	6	19	VCC
D8	7	NC	NUMO
D9	8	NC	NUMO
D10	9	1	NUMO
D11/VCreff10	24		V3
D12	11	14	V2
D13	12	14	V1
TEST	13	14	COM4
X1	14	14	COM3
X2	15	NC	COM2
GND	16	14	COM1
R00/SCK	17	9	SEG32
R01/SI	18	8	SEG31
R02/SO	19	7	SEG30
R03	20	6	SEG29
R10	21	5	SEG28
R12	22	4	SEG27
R13	23	3	SEG26
R14	24	25	SEG25
R20	25	10	SEG24
R21	26	21	SEG23
R22	27	23	SEG22
R23	28	2	SEG21
R30	29	26	SEG20
R31/TIMO	30	27	SEG19
R32/INT0	31	20	SEG18
R33/INT1	32	22	SEG17
SEG1	33	NC	SEG16
SEG2	34	NC	SEG15
SEG3	35	NC	SEG14
SEG4	36	NC	SEG13
SEG5	37	NC	SEG12
SEG6	38	NC	SEG11
SEG7	39	NC	SEG10
SEG8	40	NC	SEG9

Customer Adapter, Hitachi HD407L4818H/4074818H (80 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:			
PIN Names	QFP 80 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names
			QFP 80 SOCKET
D2	79	13	D1
D3	80	15	D0
D4	1	16	RESET
D5	2	17	OSC2
D6	3	18	OSC1
D7	4	19	VCC
D8	5	NC	NUMO
D9	6	NC	NUMO
D10	7	1	NUMO
D11/VCref	8	24	V3
D12	9	14	V2
D13	10	14	V1
TEST	11	14	COM4
X1	12	14	COM3
X2	13	NC	COM2
GND	14	14	COM1
R00/SCK	15	9	SEG32
R01/SI	16	8	SEG31
R02/SO	17	7	SEG30
R03	18	6	SEG29
R10	19	5	SEG28
R12	20	4	SEG27
R13	21	3	SEG26
R14	22	25	SEG25
R20	23	10	SEG24
R21	24	21	SEG23
R22	25	23	SEG22
R23	26	2	SEG21
R30	27	26	SEG20
R31/TIMO	28	27	SEG19
R32/INT0	29	20	SEG18
R33/INT1	30	22	SEG17
SEG1	31	NC	SEG16
SEG2	32	NC	SEG15
SEG3	33	NC	SEG14
SEG4	34	NC	SEG13
SEG5	35	NC	SEG12
SEG6	36	NC	SEG11
SEG7	37	NC	SEG10
SEG8	38	NC	SEG9

CONNECTION TABLE:							
PIN Names	PLCC SOCKET	84 ZIF	32-Pin DIP SOCKET	PIN Names	PLCC SOCKET	84 ZIF	32-Pin DIP SOCKET
P36	1	20		P35	84	19	
Vss	2	16		P34	83	18	
P37	3	21		P33	82	17	
Vss	4	16		P32	81	15	
P80	5	NC		P31	80	14	
P81	6	NC		P30	79	13	
P82	7	NC		P10	78	12	
P83	8	NC		P11	77	11	
P84	9	NC		P12	76	10	
P85	10	NC		P13	75	9	
P86	11	NC		P14	74	8	
RES	12	1		P15	73	7	
XTAL	13	NC		P16	72	6	
EXTAL	14	NC		P17	71	5	
MD1	15	16		Vss	70	16	
MD0	16	16		P20	69	27	
NMI	17	26		P21	68	24	
STBY	18	16		P22	67	23	
Vcc	19	32		P23	66	25	
P52	20	NC		P24	65	4	
P51	21	NC		Vss	64	16	
P50	22	NC		P25	63	28	
Vss	23	16		P26	62	29	
Vss	24	16		P27	61	22	
P97	25	NC		Vcc	60	32	
P96	26	NC		P47	59	NC	
P95	27	NC		P46	58	NC	
P94	28	NC		P45	57	NC	
P93	29	NC		P44	56	NC	
P92	30	31		P43	55	NC	
P91	31	3		P42	54	NC	
P90	32	2		P41	53	NC	
P60	33	NC		P40	52	NC	
P61	34	NC		AVss	51	16	
P62	35	NC		P77	50	NC	
P63	36	32		P76	49	NC	
P64	37	32		P75	48	NC	
P65	38	NC		P74	47	NC	
P66	39	NC		P73	46	NC	
P67	40	NC		P72	45	NC	
Vss	41	16		P71	44	NC	
AVcc	42	32		P70	43	NC	

Customer Adapter, Hitachi HD6473388F, HD6473378F (80 PINS QFP)

CONNECTION TABLE:							
PIN Names	PLCC SOCKET	68 ZIF	40-Pin DIP SOCKET	PIN Names	PLCC SOCKET	68 ZIF	40-Pin DIP SOCKET
*	1	1		P86	80	NC	
*	2	NC		P85	79	NC	
*	3	NC		P84	78	NC	
*	4	16		P83	77	NC	
MDO	5	16		P82	76	NC	
NMI	6	26		P81	75	NC	
STBY	7	16		P80	74	NC	
VCC	8	32		Vss	73	16	
P52	9	NC		P37	72	21	
P51	10	NC		P36	71	20	
P50	11	NC		P35	70	19	
VSS	12	16		P34	69	18	
P97	13	NC		P33	68	17	
P96	14	NC		P32	67	15	
P95	15	NC		P31	66	14	
P94	16	NC		P30	65	13	
P93	17	NC		P10	64	12	
P92	18	31		P11	63	11	
P91	19	3		P12	62	10	
P90	20	2		P13	61	9	
P60	21	NC		P14	60	8	
P61	22	NC		P15	59	7	
P62	23	NC		P16	58	6	
P63	24	32		P17	57	5	
P64	25	32		Vss	56	16	
P65	26	NC		P20	55	27	
P66	27	NC		P21	54	24	
P67	28	NC		P22	53	23	
AVcc	29	32		P23	52	25	
P70	30	NC		P24	51	4	
P71	31	NC		P25	50	28	
P72	32	NC		P26	49	29	
P73	33	NC		P27	48	22	
P74	34	NC		Vcc	47	32	
P75	35	NC		P47	46	NC	
P76	36	NC		P46	45	NC	
P77	37	NC		P45	44	NC	
AVss	38	16		P44	43	NC	
P40	39	NC		P43	42	NC	
P41	40	NC		P42	41	NC	

SDP-196J-68 Intel 87C196KR/KQ/JR (68 PINS PLCC)

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	PLCC 68 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	PLCC 68 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	NC	VSS	68	20
*	2	NC	XTAL1	67	19
*	3	NC	XTAL2	66	18
*	4	NC	*	65	NC
GND	5	20	*	64	NC
VPP	6	21	*	63	NC
*	7	NC	*	62	NC
*	8	NC	*	61	NC
*	9	NC	*	60	NC
*	10	NC	*	59	NC
AD15	11	22	*	58	NC
AD14	12	23	*	57	NC
AD13	13	24	*	56	NC
AD12	14	25	*	55	NC
AD11	15	26	*	54	NC
AD10	16	27	*	53	NC
AD9	17	28	*	52	NC
AD8	18	29	*	51	NC
AD7	19	30	*	50	NC
AD6	20	31	VREF	49	40
AD5	21	32	*	48	NC
AD4	22	33	PMODE3	47	2
AD3	23	34	PMODE2	46	3
AD2	24	35	PMODE1	45	4
AD1	25	36	PMODE0	44	5
AD0	26	37	*	43	NC
RESET	27	9	*	42	NC
*	28	NC	*	41	NC
EA	29	1	*	40	NC
VSS	30	20	*	39	NC
VCC	31	40	*	38	NC
PVER	32	8	*	37	NC
PALE	33	7	AINC	36	39
PROG	34	6	*	35	NC

SDP-UNIV-42SD Shrink DIP Universal Adapter (42 PINS SDIP) ■

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	SDIP SOCKET	42-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	SDIP SOCKET	42-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	1	*	42	42
*	2	2	*	41	41
*	3	3	*	40	40
*	4	4	*	39	39
*	5	5	*	38	38
*	6	6	*	37	37
*	7	7	*	36	36
*	8	8	*	35	35
*	9	9	*	34	34
*	10	10	*	33	33
*	11	11	*	32	32
*	12	12	*	31	31
*	13	13	*	30	30
*	14	14	*	29	29
*	15	15	*	28	28
*	16	16	*	27	27
*	17	17	*	26	26
*	18	18	*	25	25
*	19	19	*	24	24
*	20	20	*	23	23
*	21	21	*	22	22

Customer Adapter, Winbond 78E354P (68 PINS PLCC) ■

CONNECTION TABLE:			D		
PIN Names	PLCC 68 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	PLCC 68 SOCKET	40-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1		VDD	68	40
*	2		*	67	
A5	3	2	A4	66	39
A6	4	3	A3	65	38
A7	5	4	*	64	
*	6		A2	63	37
*	7		A1	62	36
D4	8	5	*	61	
D5	9	6	A0	60	35
*	10		A10	59	34
*	11		*	58	
D6	12	7	*	57	
D7	13	8	A9	56	33
OSCOUT	14	9	*	55	
OSCIN	15	10	VPP	54	32
VSS	16	11	*	53	
D0	17	12	VDD	52	30
D1	18	13	A11	51	31
*	19		A9CTRL	50	29
*	20		A14CTRL	49	28
D2	21	14	A13CTRL	48	27
D3	22	15	A14	47	26
*	23		A13	46	25
*	24		*	45	
OE	25	16	*	44	
CE	26	17	*	43	
OECTRL	27	18	A12	42	24
PROG	28	19	EA	41	23
A8	29	21	*	40	
*	30		*	39	
*	31		*	38	
*	32		*	37	
RESET	33	22	*	36	
VSS	34	20	*	35	

SDP-11F1-68 Motorola MC68HC11F1(68 PINS PLCC)

PIN/Signal Names			68-Lead PLCC SOCKET	40-Pin DIP Base	PIN/Signal Names			68-Lead PLCC SOCKET	40-Pin DIP Base
VSS	1	1			VRH	68	NC		
MODEB	2	36			VRL	67	NC		
MODEA	3	37			PE7	66	NC		
E	4	12			PE3	65	NC		
R/W	5	38			PE6	64	NC		
EXTAL	6	11			PE2	63	NC		
XTAL	7	39			PE5	62	NC		
4XOUT	8	40			PE1	61	NC		
PC0	9	14			PE4	60	NC		
PC1	10	21			PE0	59	NC		
PC2	11	2			PF0	58	NC		
PC3	12	3			PF1	57	NC		
PC4	13	4			PF2	56	NC		
PC5	14	5			PF3	55	NC		
PC6	15	6			PF4	54	NC		
PC7	16	7			PF5	53	NC		
RESET	17	8			PF6	52	35		
XIRQ	18	9			PF7	51	34		
IRQ	19	10			PB0	50	33		
PG7	20	NC			PB1	49	32		
PG6	21	NC			PB2	48	31		
PG5	22	NC			PB3	47	30		
PG4	23	NC			PB4	46	29		
PG3	24	NC			PB5	45	28		
PG2	25	NC			PB6	44	15		
PG1	26	NC			PB7	43	13		
PG0	27	NC			PA0	42	27		
PD0	28	16			PA1	41	26		
PD1	29	17			PA2	40	25		
PD2	30	18			PA3	39	24		
PD3	31	19			PA4	38	NC		
PD4	32	20			PA5	37	23		
PD5	33	22			PA6	36	NC		
VDD	34	21			PA7	35	NC		

SDP-H532-84 Hitachi HD6475328CG/CP (84 PINS PLCC)

CONNECTION TABLE:							
PIN Names	PLCC SOCKET	84 ZIF	28-Pin DIP SOCKET	PIN Names	PLCC SOCKET	84 ZIF	28-Pin DIP SOCKET
---	1	NC	---	84	NC	NC	NC
Vss	2	14	---	83	NC	NC	NC
Vss	3	14	---	82	NC	NC	NC
Vss	4	14	---	81	NC	NC	NC
---	5	NC	---	80	NC	NC	NC
---	6	NC	---	79	NC	NC	NC
---	7	NC	---	78	NC	NC	NC
---	8	NC	---	77	NC	NC	NC
---	9	NC	---	76	NC	NC	NC
---	10	NC	---	75	NC	NC	NC
---	11	NC	AVCC	74	28	28	28
---	12	NC	---	73	NC	NC	NC
---	13	NC	---	72	NC	NC	NC
---	14	NC	---	71	NC	NC	NC
---	15	NC	---	70	NC	NC	NC
VCC	16	28	---	69	NC	NC	NC
MD0	17	14	---	68	NC	NC	NC
MD1	18	14	---	67	NC	NC	NC
MD2	19	14	---	66	NC	NC	NC
STBY	20	14	AVSS	65	14	14	14
RES	21	1	---	64	NC	NC	NC
NMI	22	24	---	63	NC	NC	NC
---	23	NC	---	62	NC	NC	NC
Vss	24	14	---	61	NC	NC	NC
P30	25	11	---	60	NC	NC	NC
P31	26	12	---	59	NC	NC	NC
P32	27	13	---	58	NC	NC	NC
P33	28	15	---	57	NC	NC	NC
P34	29	16	---	56	NC	NC	NC
P35	30	17	VCC	55	28	28	28
P36	31	18	---	54	NC	NC	NC
P37	32	19	---	53	NC	NC	NC
P40	33	10	P61	52	28	28	28
P41	34	9	P60	51	28	28	28
P42	35	8	P57	50	20	20	20
P43	36	7	P56	49	27	27	27
P44	37	6	P55	48	26	26	26
P45	38	5	P54	47	2	2	2
P46	39	4	P53	46	23	23	23
P47	40	3	P52	45	21	21	21
VSS	41	14	P51	44	22	22	22
---	42	--	P50	43	25	25	25

SDP-C923-68 Microchip PIC16C923/924 (68 PINs PLCC)

CONNECTION TABLE:			D		
PIN Names	PLCC 68 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	PLCC 68 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	NC	*	68	NC
*	2	1	*	67	NC
*	3	NC	*	66	28
*	4	NC	*	65	27
*	5	NC	*	64	20
*	6	NC	*	63	NC
*	7	8	*	62	NC
*	8	NC	*	61	NC
*	9	NC	*	60	NC
*	10	NC	*	59	NC
*	11	NC	*	58	NC
*	12	NC	*	57	NC
*	13	NC	*	56	NC
*	14	NC	*	55	NC
*	15	NC	*	54	NC
*	16	NC	*	53	NC
*	17	NC	*	52	NC
*	18	NC	*	51	NC
*	19	NC	*	50	NC
*	20	NC	*	49	NC
*	21	NC	*	48	NC
*	22	20	*	47	NC
*	23	8	*	46	NC
*	24	NC	*	45	NC
*	25	NC	*	44	NC
*	26	NC	*	43	NC
*	27	NC	*	42	NC
*	28	NC	*	41	NC
*	29	NC	*	40	NC
*	30	NC	*	39	NC
*	31	NC	*	38	NC
*	32	NC	*	37	NC
*	33	NC	*	36	NC
*	34	NC	*	35	NC

SDP-705B-52 Motorola MC68HC705B5 B16 B32 (52 PINS PLCC) ■

Motorola MC68HC705B5 16 32 PIN/Signal 52-Lead PLCC 40-Pin DIP			PIN/Signal 52-Lead PLCC 40-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
TCMP1	1	1	TDO	52	39
TCMP2	2	2	SCLK	51	38
PD7	3	3	RDI	50	37
PD6	4	4	PC0	49	NC
PD5	5	5	PC1	48	NC
NC	6	NC	PC2	47	NC
VRL	7	6	PC3	46	NC
VRH	8	7	PC4	45	NC
PD4	9	8	PC5	44	36
VDD	10	40	PC6	43	35
PD3	11	9	PC7	42	34
PD2	12	10	VSS	41	20
PD1	13	11	VPP1	40	NC
PD0	14	12	PB0	39	32
VPP6	15	13	PB1	38	31
OSC1	16	14	PB2	37	NC
OSC2	17	15	PB3	36	NC
/RESET	18	16	PB4	35	NC
/IRQ	19	17	PB5	34	NC
PLMA	20	18	PB6	33	NC
PLMB	21	19	PB7	32	NC
TCAP1	22	21	PA0	31	30
TCAP2	23	22	PA1	30	29
PA7	24	23	PA2	29	28
PA6	25	24	PA3	28	27
PA5	26	25	PA4	27	26

SDP-M131-100Q AMD MACH445/131/231SP (100 PINS PQFP)

[Note] :

1.A 1uf tantalum capacitor should be put between VCC and GND.

AMD MACH131/231SP PIN/Signal 100-Lead PQFP 28-Pin DIP			PIN/Signal 100-Lead PQFP 28-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
TDI/TDI	3	1	VCC/VCC	14,15,39,	28
TMS/NC	27	2	VCC/VCC	42,64,65,	28
TCK/TCK	28	3	VCC/VCC	89,92	28
ENABLE/TMS	53	4	NC/EN8x2	70	27
TRST/NC	77	5	NC/EN8x1	69	26
TDO/TDO	78	6	NC/NC	NC	25
NC/IO9	6	7	NC/NC	NC	24
NC/IO22	25	8	NC/IO6	99	23
NC/IO25	32	9	SIO7/NC	100	22
NC/IO38	49	10	SIO56/NC	81	21
NC/IO41	56	11	SIO55/NC	76	20
NC/IO54	75	12	SIO40/NC	55	19
NC/IO57	82	13	SIO39/NC	50	18
GND/GND	1,2,16,17,29,30,	14	SIO24/NC	31	17
GND/GND	40,41,51,52,66,	14	SIO23/NC	26	16
GND/GND	67,79,80,90,91	14	SIO8/NC	5	15

A A

4,7-13,18-24,33-38,
43-48,54,57-63,68,
71,74,83,88,93,98 (10k ohm resistor on each pin to GND)

AMD XC95108			D		
PIN/Signal 84-Lead PLCC 40-Pin DIP			PIN/Signal 84-Lead PLCC 40-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
VPP	78	1	VCC	22, 38, 64, 73	40
VFYEN	80	2		NC	39
AD_STB	82	3		NC	38
PGMEN	83	4		NC	37
TSTEN	1	5		NC	36
TS0	3	6		NC	35
TS1	4	7	A7	72	34
TS2	5	8	A6	71	33
TS3	6	9	A5	70	32
A8	13	10	A4	69	31
A9	14	11	A3	68	30
A10	15	12	A2	67	29
A11	17	13	A1	66	28
A12	18	14	A0	65	27
A13	19	15	D7	41	26
A14	20	16	D6	40	25
A15	21	17	D5	39	24
D0	31	18	D4	37	23
D1	32	19	D3	36	22
GND	81, 8, 16, 27, 28, 29,	20	D2	33	21
GND	30, 42, 49, 59, 60	20			
2, 7, 9, 10, 11, 12, 23, 24, 25, 26, 34, 35, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 61, 62, 63 74, 75, 76, 77, 79, 84			Must be connected to VCC(40) or GND(20)		

SDP-95108-100Q Xilinx XC95108 (100 PINS PQFP)

AMD XC95108 PIN/Signal 100-Lead PQFP 40-Pin DIP			PIN/Signal 100-Lead PQFP 40-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
VPP	7	1	VCC	28, 40, 53, 59, 90, 100	40
VFYEN	10	2		NC	39
AD_STB	12	3		NC	38
PGMEN	13	4		NC	37
TSTEN	15	5		NC	36
TS0	17	6		NC	35
TS1	18	7	A7	99	34
TS2	19	8	A6	98	33
TS3	20	9	A5	97	32
A8	30	10	A4	96	31
A9	31	11	A3	95	30
A10	32	12	A2	93	29
A11	34	13	A1	92	28
A12	35	14	A0	91	27
A13	37	15	D7	63	26
A14	38	16	D6	62	25
A15	39	17	D5	60	24
D0	51	18	D4	58	23
D1	52	19	D3	57	22
GND	11, 23, 33, 46, 47, 49,	20	D2	54	21
GND	50, 64, 71, 77, 85, 86, 2	20			
3, 4, 5, 6, 8, 9, 14, 16, 21, 22, 24, 25, 26, 27, 29, 36, 41, 42, 43, 44, 45, 48, 55, 56, 61, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 72, 73, 74, 75, 76, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 87, 88, 89, 94, 1			Must be connected to VCC(40) or GND(20)		

SDP-9572-84 Xilinx XC9572 (84 PINs PLCCQFP)

AMD XC9572			PIN/Signal 84-Lead PLCC 40-Pin DIP		
Names	SOCKET	Base	Names	SOCKET	Base
VPP	78	1	VCC	22, 38, 64, 73	40
TSTEN	1	2		NC	39
PGMEN	3	3		NC	38
VFYEN	5	4		NC	37
AD_STB	65	5		NC	36
TS0	69	6	A14	68	35
TS1	70	7	A13	67	34
TS2	71	8	A12	66	33
TS3	72	9	A11	43	32
D0	14	10	A10	41	31
D1	15	11	A9	40	30
D2	17	12	A8	32	29
D3	19	13	A7	31	28
D4	21	14	A6	20	27
D5	33	15	A5	18	26
D6	36	16	A4	13	25
D7	37	17	A3	6	24
	NC	18	A2	4	23
	NC	19	A1	82	22
GND	8, 16, 27, 42, 49, 60	20	A0	80	21

75, 76, 77, 79, 81, 83, 84, 2, 7, 9, 10,
 11, 12, 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 34,
 35, 39, 44, 45, 46, 47, 48, 50, 51, 52,
 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 61, 62, 63, 74

Must be connected to
 VCC(40) or GND(20)

HDP-UNIV-28TS/W Universal Adapter (28 PINS TSOP) ■

CONNECTION TABLE:					
PIN Names	TSOP28 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET	PIN Names	TSOP28 SOCKET	28-Pin DIP ZIF SOCKET
*	1	22	*	28	21
*	2	23	*	27	20
*	3	24	*	26	19
*	4	25	*	25	18
*	5	26	*	24	17
*	6	27	*	23	16
*	7	28	*	22	15
*	8	1	*	21	14
*	9	2	*	20	13
*	10	3	*	19	12
*	11	4	*	18	11
*	12	5	*	17	10
*	13	6	*	16	9
*	14	7	*	15	8

HDP-11K2-68 Motorola MC68HC11KA2 (68 PINS PLCC)

PIN/Signal Names	68-Lead PLCC SOCKET	40-Pin DIP Base	PIN/Signal Names	68-Lead PLCC SOCKET	40-Pin DIP Base
VDDINT	1	21	VDDEXT	68	21
PA7	2	NC	VSSEXT	67	1
PA6	3	NC	PD5	66	NC
PA5	4	NC	PD4	65	NC
PA4	5	NC	PD3	64	NC
PA3	6	24	PD2	63	NC
PA2	7	25	PD1	62	22
PA1	8	26	PDO	61	23
PA0	9	27	MODA	60	37
PB7	10	28	MODB	59	36
PB6	11	29	/RESET	58	13
PB5	12	30	XTAL	57	40
PB4	13	31	EXTAL	56	39
PB3	14	32	XOUT	55	NC
PB2	15	33	E	54	38
PB1	16	34	PC7	53	11
PB0	17	35	PC6	52	12
PH0	18	NC	PC5	51	20
PH1	19	NC	PC4	50	19
PH2	20	NC	PC3	49	18
PH3	21	NC	PC2	48	17
/XIRQ(VPPE)	22	10	PC1	47	16
PG7	23	NC	PC0	46	15
/IRQ	24	14	PF0	45	2
AVDD	25	21	PF1	44	3
PE7	26	NC	PF2	43	4
PE6	27	NC	PF3	42	5
PE5	28	NC	PF4	41	6
PE4	29	NC	PF5	40	7
PE3	30	NC	PF6	39	8
PE2	31	NC	PF7	38	9
PE1	32	NC	VSSINT	37	1
PE0	33	NC	AVSS	36	1
VRL	34	NC	VRH	35	NC

SDP-C515-80Q SIEMENS C515C/C505A (80 PINS MQFP)

PIN/Signal Names			80-Lead PLCC SOCKET	48-Pin DIP Base	PIN/Signal Names			80-Lead PLCC SOCKET	48-Pin DIP Base
NC	1	NC			VSS	/NC	80		47
NC	2	NC			NC	/VCC	79		46
NC	3	NC			VCC	/D0	78		44
NC	4	NC			NC	/D1	77		16
NC	5	NC			NC	/D2	76		15
NC	6	NC			NC	/D3	75		14
NC	7	NC			NC	/D4	74		13
NC	8	NC			NC	/D5	73		12
NC	9	NC			NC	/D6	72		11
NC	10	NC			NC	/D7	71		10
RESET /NC	11	45			NC	/A0/A8	70		9
NC	12	NC			D7	/A1/A9	69		8
NC	13	NC			D6	/A2/A10	68		7
NC	14	NC			D5	/A3/A11	67		6
NC	15	NC			D4	/A4/A12	66		5
NC	16	NC			D3	/A5/A13	65		4
NC	17	NC			D2	/A6/A14	64		3
NC	18	NC			D1	/A7/A15	63		2
NC	19	NC			D0	/NC	62		1
NC	20	NC			VSS	/NC	61		37
NC	21	NC			VCC	/VCC	60		40
NC	22	NC			EA/VPP/VSS		59		35
VSS	23	43			PROG	/XTAL1	58		19
VCC	24	34			PSEN	/XTAL2	57		18
PMSEL0/NC	25	21			NC	/VPP	56		33
PMSEL1/NC	26	20			A7/A15/PROG		55		32
PSEL /NC	27	42			A6/A14/PSEN		54		31
PRD /NC	28	24			A5/A13/RESET		53		30
PALE /NC	29	17			A4/A12/PMSEL0		52		29
NC	30	NC			A3/A11/PMSEL1		51		28
NC	31	NC			A2/A10/PSEL		50		27
NC	32	NC			A1/A9 /PRD		49		26
NC	33	NC			A0/A8 /PALE		48		25
NC	34	NC			XTAL1 /NC		47		22
NC	35	NC			XTAL2 /NC		46		23
NC	36	NC			VSS /NC		45		41
NC	37	NC			VSS /NC		44		39
NC	38	NC			VCC /NC		43		38
NC	39	NC			VCC /NC		42		36
NC	40	NC			NC		41		NC

SDP-705X-64Q Motorola MC68HC705X32 (64 PINs QFP)

Motorola MC68HC705X32				Motorola MC68HC705X32			
PIN/Signal Names	QFP64 SOCKET	40-Pin Base	DIP	PIN/Signal Names	QFP64 SOCKET	40-Pin Base	DIP
PC1	1	NC		PC2	64	NC	
PC0	2	NC		PC3	63	NC	
VDDH	3	NC		PC4	62	NC	
VSS1	4	20		PC5	61	3	
RX0	5	NC		PC6	60	2	
RX1	6	NC		PC7	59	1	
VDD1	7	40		VSS	58	20	
RDI	8	4		VPP1	57	NC	
SCLK	9	5		NC	56	NC	
TDO	10	6		NWOI	55	20	
TCMP2	11	7		PB0	54	39	
TCMP1	12	8		PB1	53	38	
PD7	13	9		PB2	52	NC	
PD6	14	10		PB3	51	NC	
PD5	15	11		PB4	50	NC	
NC	16	NC		PB5	49	NC	
VRL	17	13		PB6	48	NC	
VRH	18	14		PB7	47	NC	
PD4	19	15		TX1	46	NC	
VDD	20	40		TX0	45	NC	
PD3	21	16		PA0	44	37	
PD2	22	17		PA1	43	36	
PD1	23	18		PA2	42	35	
PD0	24	19		PA3	41	34	
NC	25	NC		PA4	40	33	
CANE	26	20		PA5	39	32	
VPP6	27	21		PA6	38	31	
OSC1	28	22		PA7	37	30	
OSC2	29	23		MDS	36	20	
/RESET	30	24		TCAP2	35	29	
/IRQ	31	25		TCAP1	34	40	
PLMA	32	26		PLMB	33	27	

OKI 872B OKI 27C/V1655 27C/V3255

(70 PINS SSOP) ■

PIN/Signal Names			70-Lead SSOP	48-Pin DIP Base	PIN/Signal Names			70-Lead SSOP	48-Pin DIP Base
	SOCKET	Base		SOCKET	Base		SOCKET	Base	
A0	1	12	VPP	70	35				
A1	2	11	A21	69	NC				
A2	3	10	A20	68	NC				
A3	4	9	WORD#	67	34				
A4	5	8	OE#	66	16				
A5	6	7	CE#	65	14				
VCC	7	25	VSS	64	34				
DQ0	8	17	DQ31/A-1	63	13				
DQ16	9	NC	DQ15	62	33				
DQ1	10	19	DQ30	61	NC				
DQ17	11	NC	DQ14	60	31				
VSS	12	15	VSS	59	34				
VCC	13	25	VCC	58	25				
DQ2	14	21	DQ29	57	NC				
DQ18	15	NC	DQ13	56	29				
DQ3	16	23	DQ28	55	NC				
DQ19	17	NC	DQ12	54	27				
DQ4	18	26	DQ27	53	NC				
DQ20	19	NC	DQ11	52	24				
DQ5	20	28	DQ26	51	NC				
DQ21	21	NC	DQ10	50	22				
VSS	22	15	VSS	49	34				
VCC	23	25	VCC	48	25				
DQ6	24	30	DQ25	47	NC				
DQ22	25	NC	DQ9	46	20				
DQ7	26	32	DQ24	45	NC				
DQ23	27	NC	DQ8	44	18				
VSS	28	15	VCC	43	25				
A6	29	6	A19	42	46				
A7	30	44	A18	41	45				
A8	31	43	A17	40	4				
A9	32	42	A16	39	5				
A10	33	41	A15	38	36				
A11	34	40	A14	37	37				
A12	35	39	A13	36	38				

SDP-C752-68 Microchip PIC16C752/756 (68 PINs PLCC)

PIN/Signal Names	68-Lead PLCC SOCKET	28-Pin DIP Base	PIN/Signal Names	68-Lead PLCC SOCKET	28-Pin DIP Base
NC	1	NC	VSS	68	12
VDD	2	28	RC1/AD1	67	11
RC0/AD0	3	27	RC2/AD2	66	10
RD7/AD15	4	NC	RC3/AD3	65	9
RD6/AD14	5	NC	RC4/AD4	64	8
RD5/AD13	6	NC	RC5/AD5	63	7
RD4/AD12	7	NC	RC6/AD6	62	6
RD3/AD11	8	NC	RC7/AD7	61	5
RD2/AD10	9	NC	RA0/INT	60	4
RD1/AD9	10	NC	RB0/CAP1	59	3
RD0/AD8	11	NC	RB1/CAP2	58	2
RE0/ALE	12	NC	RB3/PWM2	57	26
RE1/OE	13	NC	RB4/TCLK12	56	25
RE2/WR	14	NC	RB5/TCLK3	55	24
RE3/CAP4	15	NC	RB2/PWM1	54	23
MCLR/VPP	16	1	VSS	53	12
TEST	17	15	NC	52	NC
NC	18	NC	OSC2/CLKOUT	51	14
VSS	19	12	OSC1/CLKIN	50	13
VDD	20	28	VDD	49	28
RF7/AN11	21	NC	RB7/SD0	48	22
RF6/AN10	22	NC	RB6/SCK	47	21
RF5/AN9	23	NC	RA3/SDI/SDA	46	20
RF4/AN8	24	NC	RA2/SS/SCL	45	19
RF3/AN7	25	NC	RA1/T0CK1	44	18
RF2/AN6	26	NC	RA4/RX1/DT1	43	17
RF1/AN5	27	NC	RA5/TX1/CK1	42	16
RF0/AN4	28	NC	RG6/RX2/DT2	41	NC
AVDD	29	NC	RG7/TX2/CK2	40	NC
AVSS	30	NC	RG5/PWM3	39	NC
RG3/AN0/VREF+	31	NC	RG4/CAP3	38	NC
RG2/AN1/VREF-	32	NC	VDD	37	28
RG1/AN2	33	NC	VSS	36	12
RG0/AN3	34	NC	NC	35	NC

